Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Ngày thứ bảy 28 Avril 1934
Ngày 15 tháng ba (thiếu) năm Giáp Tuất

Lục tỉnh tân văn

Năm thứ 27
Số 4663

CHỦ NHƠN: NGUYỄN-VĂN-CỦA

Mua báo xin trả tiền trước cho ông Nguyễn-văn-Của.
Gởi bài vở cho ông Lâm-văn-Ngọ.

XUẤT BẢN HẰNG NGÀY

BÁO-QUÁN: 57, Rue Lucien Mossard — SAIGON

Dây thép tắt: LUCTINH — Dây thép nói: 203

CHỦ NHIỆM: LÂM-VĂN-NGỌ

Thay mặt cho tòa báo bên Pháp-Quốc
COMPTOIR INTERNATIONAL DE PUBLICITÉ
9, Rue Troncheț — PARIS (VIIIe)

GIÁ BÁO
Một năm.... 12$00
Sáu tháng.... 6.50
Ba tháng.... 3.50
Mỗi số..... 0.05

ĐẠO ĐỨC

II

Số hôm qua ta đã xét những kiến-giải của mấy học phái Đông Tây về Đạo-Đức. Ta thấy dầu Đông dầu Tây, đều hiểu đạo-đức, theo cái nghĩa thiết-thực xác đáng tức là theo cái nghĩa nguyên-vật và sanh lý.

Hôm nay tôi lại xin dẫn thêm ít lời của các nhà triết-học Tổng nho bàn giải về đạo-đức rồi sẽ giải rộng cái nghĩa câu định-nghĩa về đạo đức để nối hôm qua.

Ông Trình-Tử nói rằng: «Kinh thư nói: thiên tự, thiên-trật, trời có cái lý lẽ thành nhân nói theo đấy mà ăn ở, đó là đạo vậy» (Thư-viết: thiên tự thiên trật, thiên thử thị-lý, thành nhân tuần nhi hành chi sở vị đạo dã). Lại rằng: «Ngoài đạo thì không có vật, mà ngoài vật thì không có đạo» (Đạo chi ngoại vô vật, vật chi ngoại vô đạo) ta xét hai câu đó thì thấy rằng từ đời xưa tới ánh hiển vẫn biết: *đạo* không phải là một sự gì lạ lùng hay là huyền-hoặc, vu-viển, *đạo* chỉ là an ở theo như cái phép-tắc thứ tự-nhiên của trời đất. Cái phép-tắc thứ tự thiên nhiên của trời đất rút lại cũng chỉ ở sanh ra, nuôi sống để, rồi chết, Trái cái lẽ lối đó là trái đạo. Cái đạo là cái thiên nhiên đó không phải là bầu chèm, giết, áp-chế, không phải là thâu-tích để sống xa xỉ cho sướng cái thân mình trong khi muôn vạn người chết đói.. (Nhưng mà nếu lại phải bàn giảng sang vấn-đề kinh-tế, xã-hội chánh-trị... thì vu-khoát quá không còn ở trong phạm-vi bài này nữa).

Đời xưa thánh-hiền vẫn cũng sống theo lẽ thiên nhiên *Nhiều, huấn, Vũ, thang Văn-Vương, Trọng-Ni chỉ đ... thiê... dị... ng hòa chi chi...*

Ông Chu-tử nói rằng: Đạo ấy xưa nay cũng do theo lý, đức là khiến cho trong mình được cái đạo ấy mà thành cái đức của vua Nghiêu, vua Thuấn tu được cái đạo ấy mà thành cái đức của vua Nghiêu, Vua Thuấn tu được cái đạo ấy mà thành cái đức của vua Thuấn..»

«Tam tài bày ra vạn-hóa lưu-hành ấy là đạo đấy, đạo không phải là chỉ khác đạo chỉ là làm theo cái lẽ tự-nhiên của trời đất, chẳng lộn bậy vậy lấy cái dục-vọng riêng của mình mà thôi».

Bấy nhiêu chứng ngoại đó cũng đủ cho ta nhận chắc rằng đạo đức là cái tánh tự-nhiên vẫn có ở trong lòng người và vạn vật để làm điều thiện. Bây giờ ta hãy biện-nạn cho rõ rệt hơn nữa cái nghĩa câu đó.

Đã nói rằng đạo-đức là cái tánh tự nhiên... Cái tánh tự nhiên đó là cái gì? Ông Chu-hy giải rằng: « Tánh tức là lý, trời hóa sanh vạn vật, khi khí đã tụ thành hình tức thì lý ấy nhập vào cái cái vật đó làm thành tánh ly ...» (Thiên đi hóa sanh vạn vật khi ri thành hình nhi lý nhập phú yên...) Tánh tự nhiên không phải là tập-quán. Tập quán là một cái thói đã luyện cho quen, trước không có sau tập rồi mới có. Nói được đức là sự tập quán tốt. Vậy cho nên đạo đức không phải là một sự người ta bày đặt ra cho có.

Đạo-đức là một cái tánh tự nhiên vẫn có ở trong lòng và vạn vật Người ta cùng vạn vật từ sơ sanh là đã có đạo đức ở trong mình rồi. Thành giả thiên địa chi đại đạo dã, hễ vật gì thành thì là đạo đức của trời đất rồi. Hoặc-giả hỏi vặn;

Nếu vậy thì thằng gian trộm ăn cướp giết người v.v. đó cũng là kẻ đạo-đức ru? Không luyện-tập về đàng lành lấy đâu thành đạo đức được? Thưa cái đạo đức nói đây là nói cái đạo-đức nguyên thủy cái đạo đức từ cội rễ, đạo-đức cũng vì như cái hột giống rung xuống mọc lên cây, sanh hoa kết quả... cái đạo đức nói đây còn là cái hột giống cái đạo đức kia đã gieo trồng đã chỉ khác người đàn bàn: rốt cuộc hai bên bị đổi cả hai, và bị quở, bết hy vọng tăng lương.

Hai người, người tánh không hay nhịn nhục, còn một người lại hay cà xóc cà tác rủi gặp nhau. Hai bên nói chuyện một chập, gây lộn, cho nhau ăn đô đo mượn tiền thú mà gọi nhau; không bao lâu, hai bên xáp vô đánh lộn. Nếu gặp Thiên-Đàng tôi, vị một bên, Thiên Đàng tôi ôm một cậu làm bộ can cho cậu kia tự do đánh, thì bên được bên thua rồi. Nhưng rủi thay, một ông bạn nọ vô tư, mà trời lại cho cái sức mạnh hơn hai cận đang đánh lộn, thấy vậy nhảy vô can sợ một cái, hai đang tế nhào hết cả hai, rồi thôi gây. Gây gì nữa bây giờ, hai bên đều thua cả mà.

Cái trường hợp lý thú nhất trong trong việc đánh lộn thua cả hai bên, có lẽ là chuyện vợ chồng đánh lộn.

Thầy X... có có vợ, con gái nhà giàu. Mỗi tháng, ngoài số lương của thầy, thầy còn lãnh được lương phụ cấp — 20 đồng bạc — của cha mẹ vợ. Ngày nọ, hai vợ chồng gây lộn, rồi đập lộn với nhau.

Kết cuộc: hai bên đều thua lỗ cả. Có vợ bị phụng mẫu đâu, anh chồng bị cha mẹ vợ bỏ tiền phụ-cấp. Đã vậy khi hòa thuận trở lại, hai vợ chồng phải cong xương sống hà tiện để sắm trở lại chén bát nồi siêu mình đã đập.

Vì thấy những cái ca ấy nên Thiên-Đàng tôi, trong lãng báo, từ rày về sau thề không gây ai cả.

THIÊN-ĐÀNG.

Trên trời dưới đất

Gây lộn, đánh lộn

Báo giờ hai-nước, hay là hai người, hai là hay con thú bắt bình với nhau, mà một nước, một người, hay là một con thú thứ ba xen vao can không được, thì hai bên đánh lộn.

Theo thế thường thì đánh lộn, phải có bên ăn bên thua... Nhưng cũng có lắm cái trường hợp cả hai bên đều thua cả, như những trường hợp mà Thiên Đàng tôi xin kể ra sau đây.

Hai con nai chà cụng lộn với nhau. Độc giả đã biết cái giống nai chà thì có cái gạt cực kỳ là rắc rối. Cụng đầu nhau một chập cả hai đều vướng gạt với nhau, gỡ không ra, đứng đó mà quây quần cả buổi, thợ săn bắn hết cả hai.

Ấy là chỉ kể sơ về thú vật.

Hai nước lớn, cũng có thể như hai con nai, đánh lộn, thua cả hai.

Độc giả hãy còn chạn nhắn cái gương của trận chiến-tranh Đức-Pháp. Tuy nói là bên được bên thua chớ thật sự thì nước Đức, thua, đã bị xinh vinh xếu vếu trong hằng mấy chục năm trời, mà nước Pháp, thắng, cũng phải mắc nợ tính ra đầu đến nửa thế kỷ trả mới hết. Ấy là không kể đến sổ chiến sĩ hai bên tử-trận

Thú với thú, nước với nước, đánh nhau, có thể hai bên thua cả hai. Nhưng những trường hợp người ta với người ta, vì nóng giận mà «xăng cui» với nhau, rồi rủi thua, lỗ cả hai, thì nhiều hơn, và lý thú hơn.

Năm kia năm kia gần đây, có hai thầy thợ ký nọ đồng giúp việc cho một công sở, giáo giáp nhau một cô ả nọ, rồi gây lộn. Chuyện ấy là chuyện ban đêm và là chuyện ngoài đường, không ăn thua gì đến sở làm. Nhưng hai thầy, ban ngày đi làm việc còn chưa quên chuyện ăn chơi, nên gặp nhau, lời qua tiếng lại một chập, hai bên kế liền bình mặc, người lăng đá dẫn bàn: rốt cuộc hai bên bị đổi cả hai, và bị quở, bết hy vọng tăng lương.

Hai người, người tánh không hay nhịn nhục, còn một người lại hay cà xóc cà tác rủi gặp nhau. Hai bên nói chuyện một chập, gây lộn, cho nhau ăn đô đo mượn tiền thú mà gọi nhau; không bao lâu, hai bên xáp vô đánh lộn. Nếu gặp Thiên-Đàng tôi, vị một bên, Thiên Đàng tôi ôm một cậu làm bộ can cho cậu kia tự do đánh, thì bên được bên thua rồi. Nhưng rủi thay, một ông bạn nọ vô tư, mà trời lại cho cái sức mạnh hơn hai cận đang đánh lộn, thấy vậy nhảy vô can sợ một cái, hai đang tế nhào hết cả hai, rồi thôi gây. Gây gì nữa bây giờ, hai bên đều thua cả mà.

Cái trường hợp lý thú nhất trong trong việc đánh lộn thua cả hai bên, có lẽ là chuyện vợ chồng đánh lộn.

Thầy X... có có vợ, con gái nhà giàu. Mỗi tháng, ngoài số lương của thầy, thầy còn lãnh được lương phụ cấp — 20 đồng bạc — của cha mẹ vợ. Ngày nọ, hai vợ chồng gây lộn, rồi đập lộn với nhau.

Kết cuộc: hai bên đều thua lỗ cả. Có vợ bị phụng mẫu đâu, anh chồng bị cha mẹ vợ bỏ tiền phụ-cấp. Đã vậy khi hòa thuận trở lại, hai vợ chồng phải cong xương sống hà tiện để sắm trở lại chén bát nồi siêu mình đã đập.

Vì thấy những cái ca ấy nên Thiên-Đàng tôi, trong lãng báo, từ rày về sau thề không gây ai cả.

THIÊN-ĐÀNG.

NHỜ HỌC

Ở trường 5 số ngày nay:

Phụ trương văn-chương

Mười giờ khuya bữa nay hãy kéo hết qua bến tàu để đưa quan Thông-đốc Jean Krautheimer về Pháp. Hãy rủ nhau đi cho thật đông.

Một tên tù vượt-ngục

Cả xứ Huê-kỳ đều hãi-hùng kinh-sợ

Chuyện gì là cũng xảy ra ở bên Huê kỳ. Mới đây toàn cả xứ đều hãi hùng khiếp sợ, tìm cách bắt cho được một tên tội vượt ngục tên John Dillinger, ấn nầy chuyên nghề giựt tiền nhà băng có tiếng. Thiên-hạ đã đặt tên và kể thưởng cho số 1 của đàn chúng.

Những nhà băng ở Chicago, New-York, Jersey tty, Washington và Ohio đều cho người canh gác hẳn hòi ở các cửa cái, sở bắt thình linh lên tường cướp ấy lần vào giựt bạc bang.

Dillinger vượt ngục, người ta phải dành vô tuyên-điện truyền báo tin đi khắp nơi, vì cho anh ta rất giỏi nghề qui thuật. Theo lời thiên-hạ nói, chỉ trong vài ngày mà người ta có thể thấy anh ta ở đủ chỗ cách nhau đến mấy ngàn kí-lô-mét, không hiểu anh ta đi cách gì mà mau le như thế.

Một người bán sáng ở New-York bảo sở cảnh-sát rằng mình hình như có thấy anh tướng cướp chạy Xe về ngả New-Jersey. Lúc thì các cấu đều có linh tới gác rất nghiêm nhặt. Lại thêm mỗi cái xe-hơi qua lại đều có một-thám tra xét kỹ-càng lắm.

Nghe tin đi về ngả New-Jersey, thiên-hạ ở đó đều khiếp sợ. Quan toàn-quyền xứ New Jersey lại có ý nghị Dillinger sẽ đến bắt mình để cho chuộc. Nhiều người nói rằng nợ thấy bọn của Dillinger đi tới đinh quan toàn-quyền.

Mỗi ngày hơn cả mấy trăm người kêu điện thoa một cách sợ sệt, cho sở cảnh sát hay rằng mình ngó thấy Dillinger. Mỗi lần báo là mỗi lần sở cảnh sát phải cho người đi điều tra.

Một cái sáng-kiến nên khen

Bày ra một quyển sổ Gia-đình

Mới đây trong các tỉnh ở Nam-kỳ có bày một quyển sổ Gia-quyến để cho người bổn-xứ dùng kêu là «Livret de famille pour les Indigènes».

Cảnh tỉnh Vĩnh-long đã có cái sáng kiến bày ra quyển sổ nầy trước hết.

Như ai nấy đã biết, ở Nam-kỳ đã lập bộ đinh theo chỉ-dụ ngày 3 Octobre 1883. Nhưng từ đó đến nay, chưa có ai nghĩ bày một quyển sổ Gia-quyến cho người Annam dùng gồm đủ các giấy sao-lục, hôn thú, khai-sanh khai-tử của những người trong gia-quyến. Quyển sổ nầy rất ích để cho kẻ làm cha, mẹ. Muốn tìm ngày tháng sanh đẻ của con hay gì gì khỏi thất công tìm kiếm lục lạo lâu ngày, lại tránh khỏi những sự kiện cáo lôi thôi về sau nữa.

Có quyển «sổ gia-quyến» sẽ tránh được những điều sót bộ, viết tên sai trong bộ mà phải tốn tiền sửa lại về sau.

Quan Thông đốc thấy sự ích lợi như thế nên đã truyền cho các quan Cai tỉnh khắc ở Nam-kỳ phải lập ra quyển sổ ấy.

Chúng tôi xin có lời khen nhưng nhà đương-cuộc trong tỉnh Vĩnh-long đã có một cái sáng-kiến giúp ích nhiều điều cho người Annam mà lại không tốn kém chi cho dân, là bày ra cái sổ Gia-đình, thì chúng tôi lại càng khen hơn nữa.

Vậy chúng tôi xin các nhà đương-cuộc các tỉnh khác nên bắt chước theo cái sáng-kiến ấy mà bày ra cho có thứ-tự.

Từ thông-tư bộ Thuộc-địa nói về sự bớt lương quan-lại

Paris, 27 Avril. — Ông Laval Thuộc-địa tổng trưởng mới gởi một tờ thông-tư cho các quan Toàn-quyền Thuộc-địa dặn phải tuân theo những sự quyết định và mạng lịnh của bộ Thuộc-địa về vấn-đề bớt các khoản tiêu chi phí và bớt người làm việc.

Quan Thuộc-địa tổng-trưởng cho biết rằng ngài sẽ tự kiểm-sát các công việc ấy. Từ thông-tư của quan Thuộc-địa tổng-trưởng không có đả động đến sự Đông-pháp vì trước đây quan Toàn-quyền Pasquier đã thực hành gắt-gao chánh-sách tiết-kiệm rồi.

Có lẽ ông nghị cọng Doriot sẽ bị trục xuất ra khỏi đảng

Paris, 27 Avril. — Ông nghị cọng-sản Doriot, Thị-trưởng thành phố Saint-Denis đã nghịch ý-kiến với những người cầm đầu trong đảng Cọng sản Pháp vì ông xu hướng theo bọn phản đối chủ nghĩa phát-xít và liên kết với bọn Xã hội. Nhưng đảng viên cọng-sản trung-thành thì không chịu theo với bọn Xã-hội.

Bữa hôm qua đảng cọng sản nhóm họp lại, có mặt các viên lãnh tụ đảng cọng Cachin, Vaillant-Couturier và Thorez. Buổi nhóm nầy thật là huyên náo.

Thiên hạ nói có lẽ đảng Cọng sẽ trục xuất Doriot và đó đảng ra khỏi đảng Cọng-sản Pháp.

Một chiếc máy-bay không-lồ của nước Nga-sô-viết

Moscou. — Tin điện ở kinh-đô Nga-sô viết truyền sang, người ta sắp sửa đem chiếc máy-bay không lồ mới đóng xong ra bay thử, nếu như thời tiết tốt. Chiếc máy bay nầy lấy tên là «Maxime Gorki» tên một nhà văn sĩ trứ danh của Nga Sô-Viết.

Ông Gromow phi - công đại-tá về sự bay xa đường sẽ coi lái chiếc máy bay không lồ nầy làm toàn bằng loại kim có 8 máy. Mỗi giờ có thể bay 159 milles. Bề ngang tới 60 thước kể và cánh. Bình chứa săn rất lớn có thể bay 1200 milles mà khỏi lấy săn thêm.

Chiếc máy bay nầy có chỗ theo một cái máy in mỗi giờ có thể in ra 8.000 tờ. Trên máy bay có một phòng rửa hình, nhiều máy chụp hình, điện thoại tự-động và vô-tuyến-điện thoại.

Xổ số đua ngựa ở tại Hà-nội

Hôm chúa-nhựt rồi, tại trường đua Henri de Monpezat ở Hà-nội có xổ số đua ngựa (Cash-Sweep) do hội đua ngựa Hà-nội xin phép.

Số đầu là 3321, bảy số sau 21.865, 12.994, 20.700, 08.381, 07.364, 16.875, 05.630.

Số trúng chịu ra mỗi số chưa nhựt định là bao nhiêu vì còn phải chia ra, tùy theo số giấy bán được.

CÂU CHUYỆN CUỐI TUẦN

Xe-lửa điện-khí

Hai món đồ, cùng trong một xưởng máy chế ra, còn có khi phải khác nhau thay: con người ta, ở trong mấy trăm ngàn triệu cái máy thì sanh ra, thì không thể nào giống nhau như khuôn đúc, vừa giống về tánh tình, vừa giống nhau về diện mạo.

Nhứt là về tánh tình.

Vì thế ta mới thấy bảy Dừa thì có cái tánh thị-thành, không chịu ưa con gái ruộng, không chịu cưới những cô đầu tóc bới bù vông một ngọn chưng, không đặt phẩn thoa son; thầy bảy Dừa ghét một cách quá lắm, con gái ruộng: đối chọi với thầy, cô thầy làm Trần-văn-Chuốt, lại không ưa một cách quá lẽ con gái chợ văn-minh quá.

Kết cuộc, thầy tam Dừa bị một cô gái chợ chơi cho một mẻ mà thấy không quên tới già. Còn anh tam Trần-văn-Chuốt thì gặp cái việc ma tôi xin kể nơm nớp.

Như đã nói ở trên, anh tám Chuốt rất thích gái ruộng. Đi ngoài đường, anh có mắt chỉ để mà tìm những cô ăn vận xúng xỉnh, đội khăn coi qué rích rát, đi nứa bước đã sợ xe hơi nhát.

Duyên nợ — nói cho đúng thì là cô hồn tiền bạc — khiến thầy tám Chuốt hôm nọ, ngồi ở cái «bôn binh» trước chợ Bến-thành, gặp ngay một cô nọ, cách ăn mặc rất hợp với sự thích của thầy: một cái áo màu ve chai, một cái quần lãnh mới tinh, bước một bước nghe xào xạt; một cái mặt khỏi gọi có điểm phấn nên màu da bánh ích; một cái miệng không mấy son, đỏ chỉ như miếng trầu, một cái đầu tóc bới không theo nay, nên chỉ ngược trời xanh. Tóm tắc, một cách ăn mặc làm bớt cười thầy bảy Dừa, nhưng tại làm trăm trò thầy tám Chuốt.

Có ấy đi tới một bà già. Thầy tám Chuốt ngó bộ tịch ngơ ngáo của cô, thấy cái mặt đẹ thương, thấy cách ăn mặc hợp nhãn nên theo riết. Biết đâu, đây là nơi duyên nợ của thầy làm?

Có nợ quê thiệt! Ai đời đi ngoài đường mà có hỏi bà già om:

— Chợ Bến-thành đây hả đi? Lớn quá hả? Tui coi bộ lớn hơn chợ Cà mau nhiều quá.

... Nghe họ nói ở trên nầy, đi ngoài đường, gặp xe hơi nhiều quá thì mình phải đứng lại, đứng có chạy bộ mà cán chết không bắt thường, có không đi?...»

Có ấy còn hỏi cả chục câu hỏi quê trết mà thầy tám Chuốt không nhớ hết được, vì, đi theo, thầy mắc ngo ngẩn ngó cái mặt đẹ thương kia.

Và quang một đề thương thiệt, không có phấn son mà còn đẹp thay, nếu có một điểm phấn son thì chắc sẽ ăn dứt hết cả những gương mặt ở Saigon.

Đương đi, thình lình có nọ đứng lại, vừa chỉ vừa nói:

— Ả ngộ, đi à đi, Xe lửa điện khí kia kìa! Chà chà. Thập đen sang quá đi há!

Xe lửa điện khí! Cái tiếng nghe quê mùa làm sao! Chỉ nội tiếng, ấy, thầy tám Chuốt cũng đủ ưng bụng, nhứt chưng thầy theo, mòn chơn tới đầu gối, thầy cũng cứ theo.

Việc đâu cũng may cho thầy tám Chuốt. Có nọ đi trong chợ, trả trộn giữa đám đang một hồi rồi đứng ngơ ngáo ngó kiếm. Bà già đi với cô, mà cô kêu là đi, không biết đi đàng nào mà lần mò. Thầy tám Chuốt đứng mút mát chập cai mai hiện từ của cô gái đồng sự đi lạc kia, rồi chụp thương liền, thương mới cách thành thật, thương mà thật tâm muốn cưới về làm vợ chớ không phải thương theo lối nhà ăn câu trai bây giờ, muốn hưởng hoa khi tuổi xuân đang độ, nhưng lại muốn za hoa lúc hoa tàn.

Đương giữa ở chỗ đông, người ta, cô gái nhà-quê nọ rất là bối rối. Thầy tám Chuốt đứng xa ngó cô một hồi rồi lại gần, nói:

— Tôi biết cô đi lạc không tìm được đàng về nhà. Không biết có có vui lòng cho phép tôi chỉ đường chăng?

— Tôi biết cô đi lạc không tìm được đàng về nhà. Không biết có có vui lòng cho phép tôi chỉ đường chăng? ở nọ mắc cỡ làm thinh ngó lẳng chỗ khác.

Đương gần mười làm phát đồng hồ, thầy Tám Chuốt mới gây chuyện được, hỏi thăm nhà có ấy ở đâu đặng có chỉ đàng về.

Thế rồi, có ấu trên một chiếc xe kéo chạy sau, thầy Tám-Chuốt trên một chiếc xe khác chạy trước hai người đi về nhà có nọ nói là kiếm nhà thì đúng hơn vì có nọ chỉ biết mình ở x-mi Ban-Cô nhưng không biết chắc số nhà mấy, đến rồi còn phải kiếm.

Đi một chập, có nọ mới biết nhà vậ.

Từ ngày ấy tới sau, nhờ chỉ nhà mà thầy no. Mà cũng vì bốn cái tiếng «xe lửa điện khí» nên thầy Tám thương có no một cách đào để, chỉ đợi dịp tốt là dứt đơn xin cưới liền.

Cái ái-tình của thầy Tám-Chuốt đã lâu được ba tháng.

Vì công việc buộc ràng nên tôi xa thầy gần một tháng.

Hôm no, tôi gặp thầy tám ngồi chỗ «bôn binh» trước chợ mới Saigon mà nhìn xe điện chạy. Tôi lại gần, thầy Tám không chào hỏi cứng không đợi tôi gây chuyện, thầy nói liền:

— «Xe lửa điện khí» ! Bon tờ thời bây giờ làm bộ nhà-quê hay qua!

Nhờ hỏi chu-en tôi mới hiểu rằng có nọ chỉ là một cô ả tử-thời, đang bộ mặt để thương để gạt thiên hạ.

Chừng từ giã thầy Tam mà đi tôi nhìn kỹ lại thì thấy thầy đi hàng hai....

TRẦN-MINH-XUÂN.
Cholen.

Giây ít.....
...tin nhiều

Ủy-ban tam-thời tổ-chức Hội-nghị kinh-tế thuộc-địa đã nhóm họp lần thứ ba vào ngày 20 Avril để bàn định tiến hành công việc.

∴

Ủy-ban xem xét các văn-đề Thái bình-dương do ông Pelliot làm chủ tịch đã xét kỹ đến trình của ông Perche ơn về xứ Mông-cổ.

∴

Ông Chalmers Wright, ở Trung-hoa về, có bày trình những điều xem xét của mình về vấn-đề hương-đảng Trung-hoa tại Ủy-ban nay.

∴

Chưa biết rõ số người dự buổi tiệc tiễn đưa quan Thống đốc Nam kỳ Krautheimer chỉ ăn bữa nay là bao nhiêu, nhưng hiện nay số người lấy giấy đi dự đã trên 400 rồi.

NHỚ XEM

«Thân Lương-Tâm» một bộ tiểu-thuyết rất hay đăng bên trương 4.

Rượu là rượu
PHÁP
Số 144
Comp

ĐOẠN THIÊN TIỂU THUYẾT

LÁ RỤNG HUỀ RƠI

Phải chi lên tới thiên-tào,
Hỏi thăm bà nguyệt chừng nào, hiệp, tan

Cô Ba và khóc, và than, bị chồng phụ rẫy bỏ rơi quá sức tự do kết ngãi, hẹn biển thề non với một ông thầy thuốc, là Lữ-trung-Hằng, trước còn gió trăng sau nên vàng đá Ân-ở với nhau được 3 một con, hai trai một gái.

Cô Ba vẻ làm dâu họ Lữ, cũng trọn đạo công cô, đối vợ chồng đương đầm ấm. Một lần ông đổi đi, cô Ba theo nàng khăn sửa trấp; cũng có một đôi khi ông đổi mà cô chẳng đi theo, ở nhà thay mặt chồng, hết phận làm dâu, cho vui lòng mẹ ở ông chồng.

Nhờ những câu tục ngữ Ai ham giàu là người ham dại, của hoạnh tài, người lại mau hư

Một ngày kia Lữ-Trung đi làm việc về, cái mặt hầm-hầm, kêu vợ mà nói: Tao thôi mầy, vậy phải đi đâu thì đi, chớ không còn tình chồng nghĩa vợ, quyền luyện gì nữa!

Cô Ba nghe chồng nói một cách thình lình thì cô định chắc trong trí chồng có mối nào đẩy, nghĩ lại, vợ cực chẳng tiền cheo như kẻo-nèo không màu; nên nằn-nì khốc lóc, chớ không dám làm hung, chỉ ba đứa con mà nói: mình hãy nghĩ coi, dầy từ xét công, vợ chồng xét nhơn nghĩa, tôi ở với mình đã ba mặt con, chẳng có lỗi chi, nay lại gieo bầu, thấy bắt con thêm đứt ruột.

Lữ-Trung nói: Tao đã nói mầy đi đâu thì đi, con nhỏ đó tao cho đem theo, hay là đất đi hết cũng được, như không đủ sức nuôi, thì đem con tự theo, kẻo triều mến. Còn muốn đòi tiền cấp dưỡng thì đi về tòa mà kiện tao. Cô Ba nói: mình không có thương thì thôi, chớ hồn thư tờ thủ đâu mà hòng đòi cấp dưỡng, rồi cô Ba đi lại lấy cha mẹ chồng cật nói giùm. Hai người, cha và mẹ chồng nói sao biết sao mà nói, tự nó với mi biết nhau, bây giờ tự mi với nó tính sao mặc tính, ép dầu ép mỡ, ai nỡ ép duyên con. Nói oan cũng khó vạch trời mà kêu.

Lại tỉnh Mỹ-tho gần biển có nhà phú-hộ, con ông phú hộ lấy là hai Liễu, nhà giàu con một ruột đất ông để con dưng bộ. Chồng có mới đẻ có, bởi tánh ỷ giàu nên khó chịu, mà phải, đất ruộng có bay thẳng cánh. vườn nhà chó chạy ngay đuổi. Thế thường hễ của trăm ngàn không có con trai. Sau muốn một về tay chàng rể

Thầy thuốc chịp lấy cặp người làm mai nhà giàu hay chọn rể không chỉ bằng có thầy thuốc sẵn trong nhà, phòng khi đi, không ra đã sẵn có người cầm ông thục. Muốn rõ ràng dâng chúc, phải sắm đủ lễ nghi, tốn bạc trăm mà có tiết gì, sau chắc được nhờ của vạn, có người muốn bán hà chẳng kể mua, hằng mong sống được tuổi rùa, mới toại tâm lòng sánh phụng; chuyện rõ rệt thân voi kẻ ôn ủp thúng, mối tình xưa tợ chỉ treo chuông, cô Ba nghe rõ thêm buồn, thầy thuốc dứt tình bỏ vợ. Ông tợ các cớ, bà nguyệt thầy-lay, đi nói chẳng mấy ngày, vài tuần lễ đã thành đám cưới.

(Còn nữa).

NHỚ XEM

« Thần Lương-Tâm » một bộ tiểu-thuyết rất hay đăng bên trang 4.

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN
Compagnie Optorg. — ROBIN

HỎI THỔ NỘI HẢN

nguyên do là ở nơi bộ phận tiêu hóa không được mạnh. Một viên gạch de Vals uống trong buổi cơm tối, ban đêm sẽ thấm vào trong gan, bao tử và ruột, và làm cho nước da trở nên trong hơn thì thì thanh sạch.

Công-văn

Vì lời nghị quan Thống-đốc Nam-kỳ ngày 30 Mars 1934.

Định cho những người kể tên sau nầy khẩn đứt những sở đất nhà nước kể sau đây tọa lạc tại làng Hòa An, hạt Rạchgiá, tên chỉ người đứng trước mỗi sở đất của mình khẩn.

Hạt Rạchgia — *Làng Hòa An*

Tên người khẩn	Hạng đất	số đất	số mẫu sào
Nguyen-thi-Kế...	1re	64	13h3%00
Ng.-hien-Than....	»	76	16 20 00
Pham-van-Hanh..	»	79	27 30 00
id..	»	86	17 50.00
Le-ngoc-Luong..	2e	37	9 10.00
Mai-quoc-Huynh..	»	38	5.75 70
Vo-van-Dong.....	»	64	3.00 00
Nguyen-thi-Lieng	»	272	9.14 40
Nguyen-tan-Dinh..	»	73	3.16.94
Nguyen-van-Yen..	»	78	3.01.36
id.	»	84	3 26 70
Nguyen-thi-Dong	»	79	3 43 24
id.	»	85	3 84 40
Huynh-thien-Ke..	»	90	40 80 60
Le-ngoc-Dian...	3e	129-p.	25 80.00
Ng.-hien-Than...	»	127	3.44.70
Ng.-hien-Thoi (b)	»	270	4 74 30
id.	»	271	5.70 90
Dang-ngoc-Chau..	»	270	9.75 00
id.	»	371	0 29 80
Nguyen-hien-Tri..	»	385	0.60.00

Đất khẩn nầy chẳng đặng bán hay là nhượng cho người ngoại quốc.

Mấy sở đất mà bề địa diện không hơn 10 mẫu thì trong một kỳ thời kỳ 3 năm, kể từ ngày kỳ tên lời nghị nầy, chẳng đặng bán, nhượng hay là cầm cố cho ai, nếu đi phạm thì phải bị hủy bỏ, trừ ra:

a) Những hội cho vay Canh-nông Tương-tế theo các thể lệ định trong điều thứ II lời nghị quan Toàn-quyền ngày 28 Janvier 1928 định điều lệ về hội cho vay Canh-nông Tương-tế;

b) những hàng cho vay chi trong tờ hiệp ước ngày 7 Octobre 1932 và Đông Pháp Chánh-phủ về những sự cho vay có sở cho vay dài hạn dự vào mà tuân hành theo luật ngày 26 Avril 1932.

Sự bán hay là nhượng cho mà trái các khoản định trên đây thì phải bị hủy bỏ vì sự tự chung.

∴

Sửa chỗ sái lời nghị số 3973 - CP ngà 19 Octobre 1933 về sự khẩn đất những sở đất nhà nước tọa lạc tại làng Tân-Hưng (Bac-lieu).

Tên người khẩn	Hạng đất	số đất	số mẫu sào
Nguyễn-van-Tac.. 6e		11	0h18 95
Ngo-ba-van-Mao..	»	28	0 63.10

Đọc lại như vầy:

Nguyễn-van-Tac.. 6e		11	0h45 95
Nguyễn-van-Mao..	»	28	0.63 21

Saigon, le 30 Mars 1934.

Quan 2 Thống-đốc Nam-kỳ
Ký tên J. KRAUTHEIMER.

∴

Vì lời nghị quan Thống-đốc Nam-kỳ ngày 30 Mars 1934.

Định cho những người kể tên sau nầy khẩn đứt những sở đất nhà nước kể sau đây tọa lạc tại làng An-Lợi, hạt Rạchgia, tên mỗi người đứng trước mỗi sở đất của mình khẩn.

Hạt Rạchgia — *Làng An Lợi*

Kinh cầu quốc-dân

Báo Long-Giang tục-bản

« Long-Giang », cái tên rất quen với độc-giả của nó trước nay, mà cũng không lạ với quốc dân.

Báo Long-Giang lần nầy ra đời, hoàn-toàn đổi mới, từ bộ biên tập cho đến nội dung và ngoại hình của tờ báo. Bộ biên-tập mới, với tổ-chức thuần nhứng tay đã sành nghề trong làng báo mà đọc giả đã quen theo lâu nay. Thể-tài của tờ báo từ nay khác hẳn xưa.

Tóm lại, Long-Giang ra lần nầy cốt để báo đáp tấm cảm-tình quốc-dân độc giả đã quá yêu nó từ trước. và xin nguyện đứng làm trung-gian truyền-đạt ý-hướng của quốc dân lên chánh-phủ. Báo Long-Giang sẽ là một cơ-quan báo tin tức đúng-đắn của toàn-thể quốc-dân, không dựa vào thế-lực của một đảng phái nào.

Long-Giang tạm ra một tuần ba kỳ (thứ hai, thứ tư, thứ sáu) để có đủ hơi giờ lo chỉnh đốn bề trong, rồi sẽ ra hằng ngày cho độc giả vẻ sau.

Số đầu sẽ ra ngày thứ tư **9 Mai 1934** rồi Báo ra 6 tương, có đủ các bài luận-thuyết dùng đắn. tin tức quan hệ trong ngoài phụ trương v n chương, phụ nữ thể-thao, dua ngựa, tiểu-thuyết, v. v....

Xin quốc-dân độc-giả nghỉ lại tình xưa,ra tay vừa giúp, « Long-Giang » chúng tôi nguyện không âm đề p ụ lòng các bạn yêu qui xa gần.

Muôn tạ ơn lòng !

Giá mua báo : Một năm 6 $ 00, sáu tháng 3 $ 50 mỗi số 0 $ 05.

Tòa-soạn tại đường Lagrandière Saigon.

Nay kính,

Bộ biên-tập mới báo Long-Giang

Tên người khẩn	Hạng đất	số đất	số mẫu sào
Phan-thi-Lien....	Uni.	103	11h10m60
Lê-tam-Phuoc....	»	111	10 30 00
id..	»	116	9 03.30
id..	»	117	0.43 30
id..	»	120	0.30 00
id..	»	121	11 69 00
id..	»	127	4 50.60
id..	»	128	3.80.00
id..	»	6	10 90.00
id..	»	f	0 60 00
id..	»	g	3 70 00
id..	»	h	0 30 00
Tran-huu-Tinh...	»	154	4 31.00
id.	»	194	0.05.10
Tran-quan-Thuat (b)..	»	197	1 10.00
id..	»	193	25.70.00

Đất khẩn nầy chẳng đặng bán hay là nhượng cho người ngoại quốc.

Mấy sở đất nào mà bề địa diện không hơn 10 mẫu thì trong một thời kỳ 3 năm, kể từ ngày kỳ tên lời nghị nầy, chẳng đặng bán, nhượng hay là cầm cố cho ai, nếu đi phạm thì phải bị hủy bỏ, trừ ra:

a) những hội cho vay Canh-nông Tương-tế, theo các thể lệ định trong điều thứ II lời nghị quan Toàn-quyền ngày 28 Janvier 1928 định điều lệ về hội cho vay Canh-nông Tương-tế,

b) những hàng cho vay chi trong tờ hiệp ước ngày 7 Octobre 1932 và Đông Pháp Chánh-phủ về những sự cho vay, có sở cho vay dài hạng làm trung gian, mà tuân hành theo luật ngày 26 Avril 1932.

Sự bán hay là nhượng cho mà trái các khoản định trên đây thì phải bị hủy bỏ vì sự trật tự chung.

PHÒNG QUẢNG-CÁO
của
Trường xe hơi
Lấy giấy xe nhỏ 25$—Xe lớn 35$
Học mau — Giá rẻ
TRỊNH-HƯNG-NGẪU.
95 bis, rue Lagrandière, Saigon.

Hãy đòi mua
SAVON MARSEILLE
hiệu « LE GAULOIS »
72 phần dầu (72%)
Tốt mà rẻ.
Bán lẻ 0$20 một kilo

Báo « Saigon » ra tám trương

Bắt đầu từ đầu tháng Mai, báo Saigon sẽ ra tám trương lớn.

« Ôi ngày đều có một phụ-trương rất đặc biệt: văn chương, phụ-nữ, Cao-miên, khảo-cứu, phê-bình chuyện vui chuyện lạ v. v.. Lấy tốt in đẹp, nhiều ảnh thời sự.

Một việc lợi-hiệm và lợi cho quê hương

Savon Việt-Nam tốt hơn những savon khác vì dùng dầu tốt, dùng hóa-học, xấu dùng theo kiểu Marseille.

Vì vậy nên dùng savon Việt-Nam không mộp tay, chà nó không nhớt và it hơn savon khác.

Chẳng những tốt hơn savon lâm tại Đông-dương mà thôi, savon Việt-Nam còn tốt hơn savon Marseille đem qua nước Nam mình nữa.

Muốn biết tốt xấu, lấy một thao nước, bỏ một cục savon Việt-Nam và một cục savon khác, chẳng bao lâu savon khác tiêu hết, savon Việt-Nam để ba ngày không nhớt nhứt. Dùng savon xấu thì y phục mau vấng, mục, vì soude caustique còn trong savon xấu. Dùng savon xấu giặt nó nhớt tay và phải xả nước nhiều lần

Dùng savon Việt-Nam thì khỏi hại sự trắc trở ấy.

Thuở nay người mình chưa có làm vật chi tốt hơn đó ngoại quốc đem vào nên người Việt-Nam phải nhớ rằng dùng savon Việt-Nam là giúp đồng-bào mà lại tiền bạc mình ở trong nước.

Chẳng những mình nên dùng đó nội hóa mà mình nên cổ động cho đồ người mình làm, ấy là bổn phận của người biết thương quê hương.

Con cò Bài-Lạo
chà bán một xu

tiểu-thuyết THỨ BẢY

Số 1, 36 trang sẽ ra ngày 2 Juin

NĂM 1$30 — SÁU THÁNG 0$70 — BA THÁNG 0$35
GỬI CHO: IMPRIMERIE TAN-DAN, 93, RUE DU COTON, HANOI

Mua cả năm hay nửa năm trả tiền trước ngày 2-6-1934, nhà báo sẽ biếu lại 2$50 hay 1$30 sách, tùy các Ngài chọn trong một trăm tên sách TÂN-DÂN THƯ-QUÁN đã xuất-bản

Các Ngài ở Saigon — Cholon — Dakao xin mời đến nhà tổng-đại-lý của bản-báo là Tín-Đức Thư-xã, 37, phố Sabourain Saigon mà trả tiền báo và chọn sách biếu. Các Ngài ở tỉnh thêm cho tiền cước gởi sách biếu, mua năm thêm 0$80 là 3$00, nửa năm 0$30 là 1$60

HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỆM

Hội tư Pháp dưới quyền kiểm soát của Quan Toàn-Quyền Đông-Pháp

GIỚI THIỆU.....

Vé Tiết Kiệm số 5 mới ra

Mỗi tháng đóng có 5 $, trong 45 năm là lâu, mà gây dựng số vốn : 1 000$

∴

Mỗi tháng dặng dự 8 cuộc xổ số có bảo-kiết may thì dặng lãnh hoặc :

1°— Một số vốn gặp hội ..... $ 5 000
có thể đến $50 000
tùy theo số đang góp.

2° Một số vốn ..... » 1.000

3° Một vé miễn-góp..... » 1.000
đổi cho vé trúng ra.

∴

Cuộc xổ số lần đầu : Ngày 28 Juin 1934

PHẦN TRÚNG SỐ { Cuộc xổ số A..... 1 phần trong 30.000 Định 5000$ cho vé 1000$
— B..... — 3.000
— C..... — 3.000

Hội cũng có xuất ra vé 500$ và 200$ Vé nầy dặng hưởng quyền lợi của vé 1.000$ tùy theo số vốn trị giá

∴

Cho dặng rõ các điều lệ, xin CẮT và GỞI thơ dưới đây — Cò : 2 sous (đừng niêm thơ)

THƠ GỞI CHO: HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỆM
Société Internationale d'Epargne
26, Rue Richaud -:- SAIGON

Thưa Ông Tổng lý.
Tôi có thể đề ý mua vé Tiết Kiệm của Hội Ông.
Nên xin Ông :
— Cho người thay mặt Hội đến cắt nghĩa cho tôi rõ điều lệ (1).
— Gởi cho tôi sách điều lệ của H. V. Q. T. K.
Thơ nầy không có buộc tôi mua vé.
(Ký tên)

Tên Họ .....
Nghề nghiệp.....
Chỗ ..... (1) Bỏi câu không dùng —

PHÁP HOA VIỆT TỪ THOẠI

法華越辭話

Số 144

SOẠN-GIẢ : Cao-minh-CHIỂM
Trần-trọng-HẠP

C—Cha.

Se chagriner : ưu sầu (buồn bực, cú mầu, bần bẩn).

Chah : Ba-tư vương chi tôn xưng (danh hiệu xưng hô của vua nước Ba-tư).

Chai : bố đào tửu khiêu (khoa chứa rượu bố-đào).

Chainage : dụng thiết liền lượng địa (dùng xà tích mà đo đất, do bằng xà tích).

Chaine : 1 liền điều (dây xà-tích) ; 2 lưỡng bích liên kết chi thiết điều (dây sắt chỗ hai vách liền nhau) ; 3 chi bích chi thạch (thứ đá dở vách); 4 lệ thuộc (sự tôi mọi, phận tôi mọi) ; 5 sơn mạch (mạch núi, dãy núi).

Chaine d'arpenteur : trắc địa chi liền, liền xích (dây xà tích đo đất).

Chaine de montagne : sơn mạch (dãy núi).

Chainer : dụng liền xích lượng địa (kéo dây xà-tích mà đo đất).

Chainetier : liền điều chế tạo nhơn (người chế ra dây xà-tích, thợ làm dây xà-tích).

Chainette : tiểu liền (xa-tích nhỏ).

Chaire : dụng liền xích lượng địa giả (kẻ kéo dây xà-tích đo đất).

Chainon : liền điều chi hoàn (khoen, vòng xà-tích).

Chainon de montagne : tiểu sơn mạch, chi sơn mạch (dãy núi nhỏ).

Chair : 1 bì nhục (thịt, xác thịt, da thịt); 2 bì phu (ngoài da) ; 3 nhục dục (tình xác thịt, tình tư-dục); 4 quả-tử chi nhục (ruột, cơm trái cây).

Avoir la chair de poule : chiến lạt (nổi ốc cùng mình, rởn ốc).

Chaire : 1 giảng tọa (tòa giảng, ghế ngồi mà dạy); 2 giáo thọ chi chức (chức hay giảng).

Chaire de Saint Pierre : Giáo-hoàng chi bảo tọa (tòa thánh, tòa ông thánh Vê-rô).

Chaise : ỷ-tử (ghế, ghế ngồi).

Chaise à porteurs : kiệu (cái kiệu).

Chaise de poste : dịch xa (xe trạm).

Chaise percée : xí trung chi ỷ tử, tọa hạng (ghế lủng, ghế để ngồi mà đi tiêu).

Chaland : mãi khách, chủ cô (mối hàng, bạn hàng).

Chalandise : chúng chủ cô, chúng mãi khách (nhiều bạn hàng, nhiều mối hàng).

Chalcographie : điêu kim tượng, lâu kim tượng (thợ chạm vàng).

Chalcographie : điêu kim thuật (nghề chạm vàng, phép chạm vàng).

Chalcopyrite : hoàng-đồng khoáng (mỏ đồng màu vàng) —danh-từ khoáng-học.

Chalcosine : lưu hóa đồng, huy đồng khoáng (thứ đồng chất lưu huỳnh hóa ra, mỏ đồng tốt) — danh-từ khoáng-học.

Chaleur : 1 nhiệt khí (sự nóng nực) ; 2 thử khí (sự nắng, nắng nôi, nắng nực); 3 ôn độ (độ nóng); 4 nhiệt tâm (sự sốt sắng, sự nồng nẫy, sự hăng).

Saison des chaleurs : nhiệt thiên (mùa trời nóng nực).

Éviter la chaleur : tị thử (tránh nắng).

Être malade de la chaleur : trúng thử (trúng khí nắng).

Chaleur animale : thể ôn (sự nóng trong mình).

Parler avec chaleur : thuyết đắc nhiệt thì tốt (nói nắng ôn áo, mạnh mẽ, bạo lợn, hăng hái).

Chaleureux : 1 đa nhiệt khí (hơi nóng nhiều lắm); 2 nhiệt tâm (có lòng sốt sắng, lòng nồng nã).

Discours chaleureux : kích liệt chi diễn-thuyết (lời diễn-thuyết hăng hái).

Chaloir : quan hệ (quan hệ).

Il ne m'en chaut : thử sự dử ngã bất tương can (ta chẳng can dự tới việc ấy).

Chaloupe : tiểu thuyền (tàu nhỏ, tàu xả-lớp).

Chaloupe canonnière : tiểu bác thuyền (tàu chở súng, tàu nhỏ).

Chalumeau : 1 quản (ống, cái ống); 2 đả địch (ống quyển, ống sáo); 3 hỏa xuy quản (ống thổi lửa).

Chalut : ngư vông (lưới bủa cá).

Chalutier : 1 dẫn vông chi ngư phu (ông chài kéo lưới). 2 dẫn vông chi ngư chu (thuyền chài kéo lưới).

(Còn nữa.)

VIN TONIQUE & BI-NUTRITIF

Du Docteur RIF

Vệ-sanh TỪU

của Lương-y RIF chế ra

Thứ thuốc rượu nầy là vị đại bổ ăn cốt càng là trân kiến tinh thần, lẽ kỷ là bao nhiêu tuổi đều uống đặng. Nhưng kẻ tuổi cao khi lực suy hãm mỗi thấy ngày xuân đà thân tồn, hễ uống rượu nầy mỗi thì ắt ăng cử lần hành đồng mãi mãi rợi tới coi như trẻ, lại mạng hơn xưa.

Còn con nít liệt nhược dân ba, sắt máu, có huyết bạch, có chứa hứng kỳ bao lần tinh thần, hễ uống rượu nầy vào thì mạnh mẻ lần hồi, là mặt đỏ sáng, tinh thần trần kiện.

Giá mỗi ve là ba đồng bạc

Có trữ bán tại tiệm thuốc Tây đường Marins số 190-192, Cholon.

Dépôt Pharmacie France-Chinois 190-192, Rue des Marins, CHOLON

Công-văn

Vì lời nghị quan Thống-đốc Nam-kỳ ngày 30 Mars 1934.

Định cho thêm, kể từ ngày 11 Mars 1933 :

1°) M. Coudappa một kỳ nữa là 2 năm ;

2°) M. Duquesnay một kỳ nữa là 5 năm, đặng mà làm cho thành thuộc những sở đất của hai người ấy đấu giá được hôm ngày 16 Août 1926.

HẠT MỸ THỌ

Làng Mỹ-Phước (bảy giờ là hương thanh-Mỹ)

TÊN NGƯỜI ĐẤU GIÁ	SỞ ĐẤT	HỌA ĐỒ	SỐ MẪU SÀO	KỲ HẠN CHO
De Coudappa.....	41 42	4e »	55h00a00 38.48.00	2 năm.
Duquesnay.....	25 26 27 35	3e » » »	50.00.00 46.59.20 49.27.40 50.38.38	5 năm

HỎI ANH EM TRONG NƯỚC

Ban Trị-sự tổ-chức một cuộc hội hiệp dân chúng để tiễn đưa quan Thống-đốc Krautheimer về Pháp, gồm đủ yếu nhơn các giới đã thành lập.

Ban Trị-sự ấy có cậy chúng tôi thông báo cho hết thảy quân-chúng Nam-kỳ biết rằng bữa 28 Avril nầy là ngày quan Thống-đốc Krautheimer xuống tàu trở về Pháp địa.

Vậy ngày nay những người nào có thể đi được thì nên rủ nhau ra bến tàu để tiễn đưa ngài.

Các ông hội-trưởng các hội lương-hữu, các hội thể-thao ở Saigon nên báo cho hội-viên và chiến tướng của mình biết ngày 28 Avril là ngày gì để cho anh em được đi đông đủ.

Các ông Hội-trưởng các hội ở các tỉnh trong Nam-kỳ cũng nên sớt sáng đôi với việc tiễn đưa nầy.

Các quan lại ở các tỉnh, các ông chủ-quận, hội-đồng, cai-tổng, phó-tổng cùng hương-chức ở các nơi, ngày nay nếu có thể lên được Saigon để tiễn đưa Ngài thì cứ lên ngay. Chợ nên ngần ngại gì hết !

Ban Trị-sự sẽ lo sắp đặt cho có trật-tự hẳn hoi.

Hỡi anh em trong nước, nên vì tiền-đồ của nước mà đi cho thật đông để tỏ cái lực lượng quần chúng ngày nay.

Bữa nay sẽ có gặn một ngăn hương-đạo-quân ở Nam-kỳ giản hầu đưa quan Thống-đốc Krautheimer.

Ngày 28 Avril là một ngày hội hiệp mà các hạng người trong Xã-hội nầy nên có mặt và phải có mặt.

Các cô có em !

HÃY CHO CÁC EM NHỎ CỦA QUÍ CÔ ĂN SỮA ĐẶC, CÓ ĐƯỜNG

NESTLE

HIỆU

con chim

Là một thứ vật thực rất lành, rất bổ và dễ tiêu hóa

Hãng NESTLE số 35 đường Mac Mahon có sách đại nuôi dưỡng con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác sĩ Vidal — Quí Bà quí Cô muốn dùng xin hỏi tại hãng sẽ gởi tặng.

Công-văn

Vì lời nghị quan Thống-đốc Nam-kỳ ngày 30 Mars 1934.

Sở đất nhà nước 378 thước vuông số 1 liệu 93 từ thứ 3 hoa đồ làng **Au-đông-Xa** (Giadinh) Mme Nguyễn-thị-Quơn đã khẩn tạm được theo tờ giao kèo phê chuẩn ngày 21 Decembre 1933 nay định cho người ấy khẩn đặt mà hưởng và làm chủ vĩnh viễn.

Đất khẩn nầy chẳng dạng bán hay là nhượng cho người ngoại quốc.

Sự bán hay là nhượng cho mà trái các khoản định trên đây thì phải bị hủy bỏ vì sự trật tự chung.

∴

Vì lời nghị quan Thống-đốc Nam-kỳ ngày 30 Mars 1934.

Sở đất nhà nước 15 mẫu 41.00 số liệu 72, 73, 85, 71, 86, 65, 42 và 11 tờ bộ Thộp đồ 1 ông Thanh-Đình, dự Recngle, ấp Ba-my-Minh đã khẩn tạm được theo tờ giao kèo phê chuẩn ngày 11 Mai 1932 nay định cho người ấy khẩn đặt mà hưởng và làm chủ vĩnh viễn.

Đất khẩn nầy chẳng dạng bán hay là nhượng cho người ngoại quốc.

Sự bán hay là nhượng cho mà trái các khoản định trên đây thì phải bị hủy bỏ vì sự trật tự chung.

∴

Vì lời nghị quan Thống-đốc Nam-kỳ ngày 30 Mars 1934.

Những sở đất nhà nước 1 mẫu 65, và 70 cao 90 số liệu 162 tờ thứ nhứt và 273 tờ thứ tư, họa đồ làng Tân-Hiệp (Hocôn) Mme nió-thị-Thinh và M. Lê-Văn-Du đã khẩn tạm được theo tờ giao kèo phê chuẩn ngày 5 Avril 1932 nay định cho 2 người ấy khẩn đặt mà hưởng và làm chủ vĩnh viễn.

Đất khẩn nầy chẳng dạng bán hay là nhượng cho người ngoại quốc.

Sự bán hay là nhượng cho mà trái các khoản định trên đây thì phải bị hủy bỏ vì sự trật tự chung.

∴

Vì lời nghị quan Thống-đốc Nam-kỳ ngày 30 mars 1934.

Định nhượng đặt cho làng Tà-Phước, Long-Hưng, Hòa-Long, Vĩnh-Thới, Long-Thủy-Long Thuận, Vĩnh-Thạnh, và Tân Định hoa, hạt Sadec, đặng làm công điền, những sở đất nhà nước 14 mẫu 71.80, 40 mẫu 98.20, 54 mẫu 02.80 55 mẫu 40, 35 mẫu 82.40, 41 mẫu 52.80, 11 mẫu 22.80 và 2 mẫu 95.10, tọa lạc tại những làng nói trên đây, có đồ họa đồ kèm theo lời nghị nầy.

∴

Vì lời nghị quan Thống-đốc Nam-kỳ ngày 30 Mars 1934.

Những sở đất nhà nước 22 mẫu 60, 19 mẫu 30, 7 mẫu 10, 20 mẫu 31.10 và 2 mẫu 13.20 số liệu 54, 64, 78, 129 và 130 tờ thứ 2 họa đồ làng Phong-Lạc (Bạchieu) M. Trần-văn-Hy đã khẩn tạm được theo tờ giao kèo phê chuẩn ngày 18 Mai 1931, nay định cho người ấy khẩn đặt mà hưởng và làm chủ vĩnh viễn.

Đất khẩn nầy chẳng dạng bán hay là nhượng cho mà trái các khoản định trên đây thì phải bị hủy bỏ vì sự trật tự chung.

Hột xoàn A-lo-măn

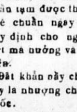

...zonn nước Đức—Sánh bằng hột xoàn thiệt về đủ phương diện, nhứt là về sự tinh chuốt khéo, chiếu nhiều và cứng chắc. Hột xoàn Đức-quốc cứng chắc cho đến đỗi lấy búa đập không hư mẻ, nằm trong đất bao nhiêu năm hay đốt trong lửa cũng không hề kém sắc. Khỏi phải sợ gì hết, hột xoàn Đức có thể dùng như hột xoàn thiệt trong nhẫn năm cũng được. Để lớn từ 1/20 cắn một carats tới 10 carats. Kẻ luôn tiền gởi giá bán mỗi carat 45$0. Ai mua ba carats mỗi lần được cho không thêm một carat hết thảy là 4 carats). Nhơn vì ở Penang không có nhà thợ lã h bạc được nên ai muốn mua xin định luôn giấy bạc chi bằng Đông Pháp trong thơ gởi bằng cách đảm bảo (Ai muốn xin kiểu mẫu xin viết thơ hỏi song phải có gởi theo 17 con cò dán thơ mỗi con 3 xu). Catalogue chơn thông (Viết thơ bằng chữ Pháp hay chữ Hán).

GERMAN DIAMOND COMPANY
PENANG (Via Singapore)

Giá lúa gạo bắp

Tại Saigon ngày 27 Avril 1934.

Gạo (*Chưa kể tiền thuế, Fac-tây luôn. Mỗi tạ 60 kí-lô 700*)

Gạo số 1, 25% tấm	từ 1.75 tới 1.78
Gạo số 2, 40% tấm	từ 1.67 tới 1.70
Gạo số 2, 50 tới 55% tấm	từ 1.58 tới 1.60
Gạo lức 5% lúa	từ 1.43 tới 1.47
Tấm số 1 và số 2	từ 1.46 tới 1.48
Tấm số 3	từ 1.06 tới 1.10
Cám trang	từ 0.50 tới 0.60
Cám gạo lức	từ 0.20 tới 0.30

Lúa (*Chở đến nhà máy Cholon, bao lấy luôn - - Mỗi tạ 68 kí-lô*)

Lúa xay gạo thượng hạng	từ 1.22 tới 1.25
Lúa xay gạo số 1	từ 1.17 tới 1.20
Lúa số 2, 40% Nhựt-bổn	từ 1.14 tới 1.18
Lúa số 2, 50 tới 55% Java	từ 1.07 tới 1.10
Lúa xấu	từ 1.00 tới 1.05

Bắp đỏ (*Bán tại Cholon 100 kí-lô, giá tháng 4, 5- 4120 à 4130*)

Công-văn

Vì lời nghị quan Thống-đốc Nam-kỳ ngày 30 Mars 1934.

Định cho M. Chene khẩn đất mà hưởng và làm chủ vĩnh viễn những sở đất nhà nước kể sau đây, tọa lạc tại làng Tân-Lộc hạt Bacliêu.

HỌA ĐỒ	SỞ ĐẤT	SỐ MẪU, SÀO
1re	164	7h65.00
»	166	3.00.00
2e	59	58.40.00
»	59	075.00

Đất khẩn nầy chẳng dạng bán hay là nhượng cho người ngoại quốc.

Sự bán hay là nhượng cho mà trái các khoản định trên đây thì phải bị hủy bỏ vì sự trật tự chung.

∴

Vì lời nghị quan Thống-đốc Nam-kỳ ngày 30 Mars 1934.

Đã nhượng đặt cho làng An-ngãi hạt Bacliêu, dụng làm công điền những sở đất nhà nước kể sau đây, tọa lạc tại làng ấy.

Hạt Rachgia — *Làng Hòn Lơi*

Số liệu tờ bọa đồ	Số đất	Số mẫu, sào
85 độc chiếc	156 157 235	34h10.00 9 10.00 8.90 00

∴

Vì lời nghị quan Thống-đốc Nam-kỳ ngày 30 Mars 1934.

Định nhượng đặt cho làng Hòa Âu hạt Rachgia, dụng làm công điền những sở đất nhà nước kể sau đây, tọa lạc tại làng ấy.

Hạt Rachgia — *Làng Hòa An*

HỌA ĐỒ	SỞ ĐẤT	SỐ MẪU SÀO
1re	44	5h80.00
»	68	13.10.00
3e	254	2.80.00

THUỐC «VÔNG ÂM-THẠCH» RẤT THƠM NGON

Hãng U.C.I.A. yêu phái ai thử thuốc lá hiệu JADE (Vàng) Cho (bạch) bởi vì thuốc thiệt, vấn ngon giá rẻ rất là mắc hơn 20 điếu mà chỉ bán có 5 xu thôi.

CÁCH ĐIỀU-TRỊ THEO PHƯƠNG NỘI-ÂM

để chữa

BỆNH GIANG-MAI

bằng thuốc bánh

SIGMARGYL

Thuốc SIGMARGYL trắc có ba thần hiệu đã thí nghiệm về Bệnh Giang-Mai, thuốc SIGMARGYL nầy chữa ngay ở mầu vì ở các nơi bệnh chứng lần thường, cả các thời kỳ của bệnh Giang-Mai. Không quan-ngại gì, không tổn-hại gì đến tì vị, thuốc nầy là một thứ thuốc trắc hay, có các tay thầy thuốc chuyên môn chứng-thực và lại có công hiệu :

THAY ĐƯỢC THUỐC TIÊM

Chế ra tại
Préparation du Labor. Chimiothérapique
R. Pierre-Ier, Théâtre à Puteaux à Paris

Thuốc SIGMARGYL, bán tại các nhà bảo-chế lấy ấy thuốc-địa.

Tin tàu tới

Ở Pháp lại

L'Athos II 30 Avril (M.M.)
Forbin 10 mai (C. R.)
Le Cap Tourane 12 mai (C.R.)

Ở Bắc và Trung-kỳ về

Le Dalny 28 Avril (C.R.)
Le Cap Varella 28 Avril (C. R.)
Le Claude Chappe 28 Avril (M. M.)

Ở Trung-hòa về

Le Chenonceaux 27 Avril (M.M.)
Le d'Ariagnan 11 Mai (M. M.)
Le Sikiang 14 Mai (M.M.)

Ở Singapore về

Le G.G.Merlin 3 mai (S.A.M.I.)

∴

Tin tàu đi

Qua Pháp

Le Kouangsi 29 Avril (C. R.)
Le Dalny 2 Mai (C.R.)
Le Chenonceaux 29 Avril (M.M.)
Le Cap Varella 2 Mai (C.R.)
Le Sikiang 17 Mai (M.M.)

Ra Trung Bắc-kỳ

Le Claude Chappe 1er Mai (M.M.)
Le Bernardin de St.-Pierre 29 avril (M.M.)
Forbin 12 mai (C.R.)
Le Cap Tourane 14 mai (C. R.)

Qua Tàu và Nhựt-bổn

L'Athos II le 3 mai (M-M.)

Qua Singapore

Le G.G. Van Vollenhoven 28 Avril (S. A. M. I.)

Chương-trình thi

Brevet élémentaire và Brevet d'Enseignement primaire supérieur

Anh em học sanh sắp đi thi bằng Brevet Elémentaire và Brevet d'Enseignement primaire supérieur năm 1934 nên mua một bổn chương-trình của Chánh-phủ đã định sẵn.

Có chương-trình, để coi học đi thi để đặng lẹm.

Bổn chương trình nầy mới in xong có trữ bán tại *nhà in Imprimerie de l'Union 57, Rue Lucien Mossard.* Giá mỗi bổn là ba các.

BỆNH RUN

nhứt-quyết trừ tiệt, bằng thuốc **Tenifuge Français** của quan dốc-tờ **DUHOURCAU** là thứ thuốc rất nhẹ mà rẻ tiền nhứt.

chỉ 12 viên là khỏi không cần thuốc tẩy.

Nhà bán thuốc cho bổ Thuốc-quán và bổ Thuốc-điếu.

Bán tại nhà **LECOQUE Frères**
R. Rue Louis-Blanc, La Garenne (Seine)
Trước tại số nhà 30, phố Turenne, Paris
và bán ở các hàng thuốc tây.

Sách sắp xuất-bản nay mai

«NƯỚC NHỰT MỚI» của tác-giả Nguyễn-Trường, là một quyển sách khảo-cứu đủ các vấn-đề thuộc nước Nhựt từ khi duy-tân đến nay, lại tiếp theo quyển **«Lữ Trung kỳ-sự»** đã xuất-bản trước; trong có một thiên nói về cái «mìn-cưới» của dân-bà Nhựt rất thú-vị. Sách đương in, kiểu đẹp, bìa lối, giá rẻ. Ai muốn đăng quảng-cáo về sách, mua sỉ và mua lẻ xin gởi thơ cho tác-giả: M. Nguyễn-Trường **Rangira Nooay (Bontre)**

MỚI CÁC PHỤ HUYNH HỌC SANH

Từ khi người Pháp sang qua nước mình mang sự học vấn đều hiểu rõ sự ăn-học là cần, nên người Pháp lập ra nhà trường ấy trường nọ cho con học, mục đích là mong cho thành tài. Song còn có nhiều người bất mãn vì gặp cơ-hội học xá có nhiều điều bất tiện, mà còn tìm kiếm trường học đúng đắng thì thật là khó khăn.

Nên ông Laurel, cử nhơn khoa văn-chương, triết-học, nguyên chánh sở Cứu-tế toàn-quyền Đông-Pháp, khi đi điền thu-ít các tỉnh trong Nam ngoài Bắc còn nhớ lời yêu cầu của các ngài, mà ngỏ ý mở một trường rất lớn ở Hanoi để đem ái tài giáo-hóa trong khoảng hơn hai mươi năm trở lên Pháp mà dạo luyện cho con em Việt-Nam. Trường nầy tức là trường

Lycœum libre Hong-Bang

tuy mới mở mà niên học mới rồi đã có non hai ngàn học-sanh ; nào Tàu, nào Nhựt, nào Tây, Ai-lao, Cao-mên, Xiêm-la, Ấn-độ Trung, Nam, Bắc, ba kỳ đều tới học kể thì cấp-bằng tây (C.E.P.E., B.E., B.E.P.S., D.S., vacc. métro.) Người thì cấp-bằng bổn-xứ (B.E.E.I., C.E.P.F.I., D.E.S.P.F.I., Bacc. local) số học-sanh đông như thế là vì từ trước đến giờ mới có trường tư nầy được phép mở đặt ban Tú-tài và dạy đi đủ các kỳ thi mà qui mô kỷ luật như các trường có tiếng bên Pháp.

Trường ở gần Hanoi trông ra hồ mát phố (Jules Ferry. Catédrale, Lamblot) trong một khu đất rộng hơn một vạn thước vuông có sân chơi mát mẻ, cây cối um sùm, có chỗ cho lưu học sanh ăn ở ngay *trong trường* tiền mỗi tháng 15$00, còn tiền học các lớp như sau nầy.

Enseignement Franco-Indigène	Tarif des frais d'études	Enseignement français
1 — Cycle Primaire		1 — classes Elémentaires
a Cours Préparatoire	15$25	a) Classe de Dixième
b » Elémentaire	1.50	b » Neuvième
c) » Moyen 1re et 2e ann.)	2.00	c) » Huitième
d) » Supérieur	2.50	d » Septième
2 — Cycle primaire Supérieur franco-indigène	Tarif	2 — Classes dites de grammaire du Cycle secondaire français
a Cours de 1re année	4$50	a) Classe de Sixième
b » 2e année	5.50	b » Cinquième
c » 3e année	6.50	c » Quatrième
d) » 4e année	7.50	d » Troisième
3 — Cycle secondaire de l'Enseignement local	Tarif	3 — Classes d'Humanités
a 1re Année	15$ 12	a) Classe de Seconde
d 2e Année	16.12	d) » Première
c) 3e Année	17$ 15	c Philosophie ou Mathématiq.

Chỗ ăn ở trong trường có hạn, ai muốn ở phải viết thơ xin trước đi.

Monsieur le Directeur du Lycœum libre Hông-Bang — HANOI

N. B. — Niên học 1933-34 sẽ bắt đầu vào ngày 1er Septembre hồi 7 giờ sáng

Lớp nghỉ hè, bắt đầu giảng tự 26 Juin đến 26 Août 1933

Ai muốn có quyển điều lệ thì xin tại nhà in **Imprimerie de l'Union Saigon, 57, rue Lucien Mossard.**

Kiểm lọc mới : tối đa 145 lọc sinh trung tuyển các kỳ thi.

MUỐN

trẻ con đặng mở mang,
trẻ con biết đọc trong 60 ngày,
trẻ con thích học trong bước đầu khó khăn,

thì nên mua cho chúng nó một quyển

Tôi đọc nguyên tiếng

Giá mỗi cuốn : 0$20

Có bán tại nhà in Union Nguyễn-văn-Của, 57, rue Lucien Mossard. — SAIGON

ĐÔNG PHÁP NGÂN-HÀNG

ĐƯỢC HƯỞNG ĐẶC ÂN CỦA CHÁNH-PHỦ LẬP RA NĂM 1875

Hội học danh vốn 120 000 000 quan

Vốn đóng tất : 120.000.000 quan — HỘI QUÁN :
Vốn tồn trữ tới ngày 31-12-32 : 96, Bd Haussmann
125.000.000 quan. PARIS (VIIIe)

Chủ tịch Hội-đồng quản-hạt M. Rene THION DE LA CHAUME
Tổng Giám-đốc M. PAUL BACHELIN

Tên dây thép : INDOCHINE

CÁC CHI-NGÁNH VÀ ĐẠI-LÝ

TRUNG-HOA	ĐÔNG-PHÁP	CÁC XỨ KHÁC
CANTON	SAIGON	BANGKOK
FORT-BAYARD	BATTAMBANG	
HANKEOU	CANTHO	DJIBOUTI
HONGKONG	HAIPHONG	
PÉKIN	HANOI	NOUMÉA
SHANGHAI	KOMPONG-CHUDES	PAPEETE
TIENTSIN	NAMDINH	
YUNNANFOU	PNOMPENH	PONDICHERY
	QUINHON	
	TOURANE	SINGAPORE
	VINH	

GIAO TIẾP KHẮP CÁC NƠI TRÊN THẾ GIỚI

Làm đủ các công việc ngân-hàng và bảo-hiểm chi tiết

CHI-NGÁNH Ở SAIGON : QUAI DE BELGIQUE

RCN 1

CHO MƯỢN TỦ-SẮT

Tủ các loại tính mỗi phân	Thời hạn và giá tiền mướn			
	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm
Nhỏ				
18 × 36 × 50	2$50	3$50	6$00	10.00
Trung				
18 × 52 × 50	4.00	7.00	10 00	20.00
Lớn				
36 × 52 × 50	7.50	10 50	16.00	30 00

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

HỘI HIỆP BỔN NÃO BANK PHÁP

Dưới quyền Tối cao của Chánh-phủ Đông Pháp

Vốn 1.000.000 lượng (Thượng-Hải)
và 8.000.000 phật lăng đã đóng đủ tất cả

QUẢNG-LÝ CỔI ĐÔNG-PHÁP — SAIGON
số 26, đường Chaigneau

Chi-nhánh ở tại Hanoi, số 82, Đại lộ Francis Garnier
Chi-nhánh ở Nam-Vang: số 94 đường Galliéni

Muốn lập vốn — Muốn lấn tư bổn
Muốn để dành tiền cho con trẻ ăn học

Thì xin mua đề của hội VẠN QUỐC TIẾT-KIỆM :

— Về 1.000 đồng — mỗi tháng góp 5 đồng
— Về 500 đồng — mỗi tháng góp 4 đồng
— Về 250 đồng — mỗi tháng góp 2 đồng

Đóng dư số... 1.— Cuộc xổ số hồi vốn lại mỗi tháng kể từ tháng đầu.
2.— Cuộc chơi 1/3 tiền lời của Hội, sau khi đóng đủ 5 năm.

NÊN LƯU Ý: Hội cần dùng nhiều người chắc chắn và tử tế đặng làm quản-lý những nơi mà hội chưa có người hay mới.

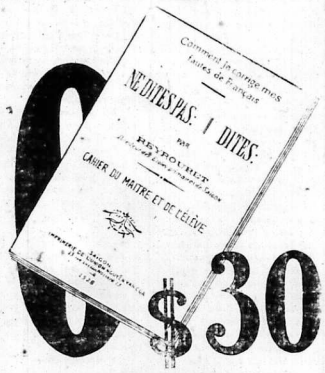

Có bán tại nhà in Union NGUYỄN-VĂN-CỦA.
57, Rue Lucien Mossard. — SAIGON

MANUFACTURE SAIGONNAISE DE CARREAUX & MOSAIQUES
Société d'Exploitation des Etablissements
BROSSARD MOPIN
Kể nghiệp
Sáng lập từ năm 1909
số 3 đường Lucien Lacouture
CHODUI — SAIGON

Gạch bông tốt thượng hạng, nhiều kiểu mới rất xinh đẹp làm bằng Xi-măn đủ thứ màu và các vật dùng đều ở Pháp-quốc lại. Xin mời quí vị đến xem, kiểu gạch bông mới bày, đẹp lắm. Giá bán hạ xuống rất nhiều. Xin viết thơ hỏi bắc giá mới Bổn-hiệu sẽ gởi cho.

Dây thép đề tắt: (Adresse télégraphique) MASACAMO. — SAIGON

VỎ RA THONG THẢ
hãng ở đường L. Lacouture, — Chodui, gần trại lính tập Ô-ma

HO SỔ MŨI KHÔNG CHỮA!

Đích rồi, đó là bị bệnh ho sổ mũi mà không chịu chữa! Mắc đau ngực rồi, ho cả ngày, nghe như gió thổi trong phổi, người ấm ức rất khó chịu, khác nhỏ mai gần chết ngạt!

Các người nếu lưu ý tới các điểm ấy, có khi vì vậy mà sinh ra ốm đau tăng lắt, chết uổng tiền. Các người nên biết rằng uống thuốc ngọt "Vosges Cazé" chắc hết mau cũng khỏi. Bệnh ho người dầu dị, các ông phải nhớ mới sao đặng, làm cho đờm đề chớp ra ngoài, không bị tắc nghẽn mãi. Thuốc đó ở lại trong phổi, làm cho phổi được mạnh mẽ hơn trước.

Biết bao nhiêu người khỏi sở nên chịu lấy bà Stouff làm gương! Bà đó ở số 2, rue de la Gare à Audincourt, Doubs và có viết cho chúng tôi cái thơ này:

« Thật thế, ông ơi, tôi sin nói cho mọi người biết rằng thuốc ngọt xứ Vosges chữa bịnh ho thiệt là khéo hiệu. Đã lâu năm tôi bị đau phổi, chữa thế nào cũng không khỏi. Sang đây người tôi lu dữ mỏi mệt, chả làm gì được cả ».

« Tôi ho nhiều quá, thành ra đành thức cả mọi người trong nhà. Một bà láng diềng bèn cho tôi uống thuốc ngọt xứ Vosges, được 11 ngày, bịnh ho tan mất. Tôi sung sướng quá, ngủ yên, vui làm việc. Đông một tí tôi uống ngay một thìa thuốc ngọt xứ Vosges. Thuốc thật tốt, tôi khỏi ngay... »

Sirop Vosges Cazé

Bán tại các hiệu bào chế, hay tại hiệu: CAZÉ, Pharm., 48 bis, Avenue de Châtillon, Paris

Khăn đen Suối-đờn
HẠ GIÁ

Tôi còn đương làm những khăn đặt riêng từng thứ theo ý mỗi ông; xin viết thơ nói tôi mấy lớp và lấy ni tôi sẽ làm y theo gởi lại, cách lãnh hóa giao ngân, sở phí tôi chịu. Qui ông ở gần đây xin mời đến nhà trước xem may đơn sau dễ bề lựa khăn cho vừa ý.

Bùng và nhiều gò kiểu mới giá $3.50
Bùng và nhiều gò hạng nhứt... 2.00
Cầm nhang nhiều giá..... 1.50

NGUYỄN-V.-BÚP
Kể nghiệp Suối-đờn
(gare Binh-naém)

PULMONIA
Rất thần hiệu
chữa các bệnh ho
ho sưng cuống phổi
• ho nặng sắp ho
Bách thắng cây bông cây bí
E. LOREAL, Bào chế Pharmacien-Chimiste
Đã được Hội khoa học chế khảo
Ở Saigon tại E. RENOUARD-BARBIER

THUỐC ĐIẾU BAO XANH
HIỆU
"GO-LOA"
"Gauloises Bleues"

mới thiệt là thuốc của Pháp Quốc đem qua đây bán

Hút không khô cổ

MỖI GÓI **0$13**

Đại-lý Độc quyền khắp Đông-Pháp:

L'Union Commerciale Indochinoise & Africaine

135, **Boulevard Charner — Saigon**

MỘT TRƯỜNG TƯ LỚN
ECOLE PAUL DOUMER
Enseignement primaire—Primaire supérieur
Mở tại n° 107 Boulevard de la Somme ✧ SAIGON

Ngày tựu trường: *15 Mars 1934*

a) Có lớp dạy pháp văn buổi tối giá tiền rất rẻ cho học trò đi thi các bằng cấp.
1°) Certificat d'études primaires $50 mỗi tháng.
2°) Diplôme d'études primaires supérieures... $00
3°) Baccalauréat lớp này dạy từng lớp (par groupes).
b) Do ông LEURET Cử-nhơn văn chương Triết-học, cựu Đốc-học trường Lycéum Hồng-Bàng Hanoi đứng làm Đốc-học và điều khiển dạy pháp văn.
c) Đến Août 1934 ông Leuret sẽ rời tại Saigon trường LYCÉUM LIBRE PAUL DOUMER dạy đi thi Tú-tài tây
d) Muốn hỏi thể lệ tựu trường xin đến hoặc viết thơ n° 107 Boulevard la Somme-Saigon.

SÁCH RẤT CẦN ÍCH
cho thầy giáo để dạy trẻ em đọc và cho trẻ em để học tiếng Langsa

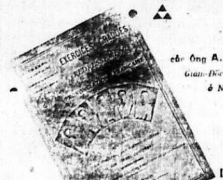

của ông A. CHAMBON
Giám-Đốc sở Học-Chánh ở Nam-Kỳ soạn

CÓ BÁN TẠI IMPRIMERIE DE L'UNION NGUYỄN-VĂN-CỦA 57, rue Lucien Mossard SAIGON

LUẬN-LÝ TIỂU-THUYẾT — Số: 86

Thần lương-tâm

của Liễu CHƯƠNG-ĐÀI

— Không! anh hai có đau gì đâu (cô Nga-Mi nói), nhưng chị chắc ảnh vì đi săn bắn quá rén sanh ra ốm o gầm mòn như vậy.

— Cần chi sao em coi chị sắc cũng kém phai hơn xưa nhiều lắm!

Cô Nga-Mi thở ra mà rằng:

— Chị cũng có chút đỉnh buồn nhưng có em chắc chị cũng hết.

Thằng Xiêm thấy nàng Tố-Liên lại, bỏ hết xách hai cái lồng chim lớn đầu đó các thứ chạy ra mừng.

Tố-Liên lấy làm vui dạ nên hỏi:

— Chà! chim ở đâu mà nhiều như vậy? Tốt quá! Em để dành cho chị phải hôn em?

— Có lẽ em để dành cho chị. Em cho chị hết hai cái lồng ấy, để em bắt chim ra cho chị coi.

— Thôi chị cám ơn em. Để bữa khác, bữa nay chị mệt quá thôi em để chị đi nghỉ.

Cô Nga-Mi thấy thằng Xiêm thì nói:

— À em ba à! Em cầm giùm thằng Xiêm đừng cho nó leo cây nữa. Hôm rày anh hai và chị phập phồng hết sợ nó é.

— Tôi, để em dặn nó đừng leo cây nữa. Nó thương em quá cho nên đi bắt chim hoài, rồi có bề gì mình cũng không yên trong nhà. Nói rồi bèn dặn thằng Xiêm: Xiêm à chim em chị đây đủ rồi, đừng bắt thêm nữa nghe em, chị không thích nữa đâu. Bây giờ chị và bông lắm. Em có hoa hai cho chị lỗ hận là cho chị chim mất công em nuôi. Mai em đem thả hết chim nầy đi nghe em!

Anh ta nghĩ một chút rồi nói:

— Phải, phải! Em biểu rồi chị muốn thả cho chim nó vui chơi bay lượn. Chị có lòng tốt quá! Để em thả cho nó bay chơi...

∴

Nắng mai trời quang mây tạnh, chim luyến lưng trời, xế chiều, cái cảnh nơi đồng cũng không đến nỗi rầy tai điếc óc.

Tố-Liên và Nga-Mi ngồi chơi trên hai cái ghế, nhắc ra để trước nhà để bứng cái thú trời chiều, và bày đồ ra thêm chơi.

Thằng Xiêm xách lại cái lồng để gần bên nàng Tố-Liên rồi nói: Chị thả chim cho em coi đi.

Xong nàng nói với cô Nga-Mi rằng:

— Trời hôm nay chiều mát mẻ quá, vậy chị em mình nên lấy xe ra đi Cantho, Binh-thủy, Ô-môn hứng gió chơi.

— À, như em muốn vậy cũng được. Để mượn thằng Xiêm kéo anh sớp-phơ.

Thằng không đi rồi tới Tố-Liên vừa nói vừa nhìn chăm bẵm vào mặt cô Nga-Mi:

— Sao gương mặt chị giống thằng Xiêm quá. Không biết ai có thấy như em không? hoặc tại em gần chị và nó quá, cho nên thấy lầm chăng?

— Em nói có lẽ. Anh hai, cha chị và chú Tư-Anh, hồi trước cũng có nói chị giống hịch thằng Xiêm.

— Chẳng những một mấy lời nói mà thôi, cho chí tánh nết cũng vậy nữa... À còn một chuyện rầy không biết chị có để ý không. Hồi rầy lúc nói chuyện với thằng Xiêm, em thấy sau cổ nó có hai nút ruồi đen, chị cũng có hai cái đó nữa và cũng ở một chỗ không xê xít chút nào hết.

Cô Nga-Mi lấy làm kỳ:

— Chị thuở giờ không để ý thấy. Mà em có chắc như vậy không?

— Thật như vậy. Đâu để khi nào chị lên coi thì rõ. Sao chị nghe em nói mà mũi lòng vậy chị?

— Bởi vì, em cũng biết rằng sự thình lình gặp ấy cũng có hơi là một chút và...

— Chị rõ sau đi em muốn nghe lắm. Hay là chỉ tưởng tượng thằng Xiêm hoặc anh hai là em ruột chi của chị chăng?

Cô Nga-Mi chóng tay lên má coi bộ suy nghĩ lung lung lắm. Một lát cô nói:

— Em nói nghe cũng có lý, chị đang nghĩ đây. Á, mà em chưa hay việc nầy. Cha chị có cho chị hay rằng chị khó gặp lắm, là con ruột của người chị là một đứa mồ côi, mười hai năm về trước người xí được chị dọc đường, thấy tội nghiệp nên đem về nuôi dưỡng tới ngày nay.

— Chị nói vậy thì có lẽ chị và thằng Xiêm là anh em ruột rồi.

— Cứ so sánh ngày tháng chú Tư-Anh cũng xí được nó ở gần mương gần ruộng, bông lục-bình nơi mấy vũng nước cạn. Đi một hồi lâu một quá nên anh ta ngồi bên lùm ruộng mà thở dốc, nơi đó lại giống mà chỉ chừng một trăm thước mà thôi.

Thình lình có một người đi săn, vai mang súng, mặt buồn dàu dàu lắm lắm, đi ở không thèm ngó ai hết và cũng không cần đi tới lùm ruộng. Người đó vừa đi vừa nói:

(*Còn nữa*)

RƯỢU BẠC-HÀ **GET PIPPERMINT GET** rượu nầy uống đã mát mà lại mát khan tiếng.

IMPRIMERIE DU LỤC-TỈNH TÂN-VĂN
Directeur-Propriétaire: NGUYỄN-VĂN-THIỆT,
57, Rue Lucien Mossard. — SAIGON

TIRAGE 3.500 EXEMPLAIRES
Le Gérant: LAM-VAN-NGÔ

Tirage 2515 exemplaires
Saigon le 21 avril 1934

PHỤ TRƯƠNG VĂN-CHƯƠNG

HỌC LÀ GÌ?

Cách đây mấy hôm có người bạn cũ tôi là anh N.-K. gởi cho tôi bức thơ hỏi sao đang lúc nghèo khổ thế nầy mà tôi còn cầm quyển sách mải. Tôi trả lời cho anh N.-K. biết nguyên nhơn ấy và luôn dịp giải-quyết cho anh câu hỏi « Học là gì ? . Tôi xin trích đăng để bạn đọc xem bức thơ ấy.

Anh N. K. — Tôi vẫn biết đối với thời-cuộc bây giờ cái học thật không phải là cái đáng cho ta chuyên tâm chú mục vô lấm. vì cái ta đang lo nghĩ trước hết là cái nghèo. Học bây giờ không đi làm việc được, không dùng nó để kiếm ăn được ! Biết bao nhiêu thanh-niên sau khi ra trường với cái cấp-bằng lãnh được một cách khó-khăn kia, phải chịu liệt vào hàng vô nghiệp-nghệ, mang đơn đi cùng mà cũng không một hãng nào, sở nào, không mở cửa cho vào. Tình cảnh ấy thật đáng tỉ ương, mà cái học ấy cũng đáng tiếc ! Tuy vậy, trái đất xoay vần, ngày tháng đã có thay đổi thì cái quan niệm học của ta cũng không thể bất đi được. Tôi không nói là cái học có thể đổi, vì nó vô hình, vô ảnh như cái hương thơm, ta ngửi được mà không thấy được. Chỉ có cái quan-niệm và cái sở-dụng của học mới có thể đổi thôi vì đó là sự hiển-nhiên có liên lạc với đời thực-tế. Tốn bao nhiêu tiền của để chuộc lấy cái cấp bằng mong sao nó đưa ta lên địa-vị cao sang để « gở » lại món tiền kia và được lời thêm là khác nữa. Nhưng cái mong ấy nay đã thành ra mộng-ảo cái hy-vọng nầy đã đổi làm tuyệt-vọng thì còn ai mà không chán bỏ cái học kia nữa. Anh trách tôi sao còn đại dột đeo đẳng mãi theo cái dường và lợi lộc ấy, cũng không phải là quá đáng

Nhưng anh N. K. tôi không dam bảo ý-kiến của tôi đối với cái học là đúng vì anh đã có lời hỏi tôi cũng không nệ là thô-thiển, xin có mấy hàng để anh biết

Tuy rằng học bây giờ chỉ mất thì giờ tốn tiền của mà không thấy dùng vào đâu để khỏi nghèo được nữa, song cái học ta không nên khinh rẻ. Như trên tôi đã nói, cái học là cái hương thơm, thì không nên để vì vật chất mà cái hương kia phải tan mất đi. Cái học đã là cái hương thơm, là vật trừu - tượng thì nó chỉ biết có liên-lạc đến linh-hồn, trí-não là vật cũng vô hình như nó thôi. Được cả hương thơm lại cả hoa đẹp thì thật là ít có. Nói ít có chớ không phải không có, vì cái học nó có thể dật ta vào những địa-vị tối cao, tối - trọng, thì khác nào ta được vừa ngắm cái vẻ yêu kiều của đóa hoa-hường lại được hưởng cái hương thơm ngào-ngạt của nó nữa. Nhưng nói học mà vô-vị thì khác gì bảo hoa lan kia «Mi chỉ có hương mà không có sắc thì mi qui gì!»

Không đâu, hương với sắc tuy phù-trợ nhau để làm tăng cái giá-trị của một cảnh hoa, mà ta bao giờ cũng phải đặt hai cái ấy vào hai địa-vị khác nhau. Có thể thì tôi mới giải-quyết cái học là gì được.

Xưa kia nước ta học chữ Tàu để đi thi lấy Trạng, lấy Thám hoa hay Bảng-nhãn, được quyền cao tước cả, vua trọng dụng, dân nể vì. Đến lúc nước Pháp sang Bảo-hộ thì ai ai cũng xu-hướng về tây học, đến nỗi các nhà nho cuối mùa kia phải mượn bút ông Tú-Xương mà than dài !

Phải, học nho không còn dùng vào đâu nữa, chỉ có thầy thông thầy phán, là sung sướng thôi ! Ấy cái học tây đã phát-tích ra ở cái quan-niệm đáng thương như thế. Nhưng nầy anh N.K. không nói chi ở Bắc-kỳ và Trung-kỳ là hai xứ đã thâm nhiễm nho học một cách sâu xa vô cùng rồi, đến Nam-kỳ là xứ cái gì cũng theo tây cả, mà sao còn một vài nhà khư khư một lòng trung thành với Khổng, Mạnh, không muốn biết Rousseau Montesquieu ? Anh N.K. ơi, anh có thể bảo vì học Khổng, Mạnh đề được làm ông Nghè, ông Cống nữa không ? Thế mà họ vẫn học. Đối với Tử-Trọ Ngũ Kinh họ vẫn có cái cảm tình đặc - biệt hơn cả văn chương thật-lấy nữa. Các cụ nho xưa đã có tiếng trói gà không nổi, dài lưng tốn vải ăn no lại nằm, là vạng nhưng-nhược mà lo cái chí mạnh mẽ, có cái quan-niệm tốt đẹp đối với cái học là thế đấy!

Nguyễn tấn-Phương.

(Còn nữa)

HỒN THƠ

Từ già gia-đình đổi đi Cần-thơ
Ấm cảnh con thơ tuổi đại khờ.
Dẹp sầu lãnh lịnh đến Cần-thơ.
Nhắp nhô nước bạc lần con sóng
Lớp xúp cây xanh đứng cái bờ.
Bực rước khách sang cần phố trường
Giờ nh đưa xe kéo chạy như cờ.
Buồn vui xen lộn con đường dệ
Minh ngồi lòi xuy nói phỉnh - phờ
∴
Phỉnh phờ lời nói để làm lơ
Chạnh tưởng phòng loan bạn đợi chờ
Về lạ nhao nhao đưa mắt mốc,
Người quen hật hật hỏi cùi-xe.
Ra đi vui gượng hình khoản khoái
Tối ở buồn tanh bóng dật dờ
Dường hoàn êm đềm xa cố-lý
Học đòi Tư Mã vịnh nên thơ
∴
Nên thơ Tư-Mã lúc qua cầu,
Thấy hồng cờ đỏ trỏi nhạc tâu,
Vì nước quèn nhà theo sĩ hoạn,
Mến quê cách bạn tách công-hầu
Liên-Thành đi ngọc lo còn châu,
Hễ gặp phồ bước chân liệu chẳng lâu.
Nỡn tử mùi đời cho biết vị,
Khác nào Khương-Tử vét cần câu.

TRƯƠNG-NGỌC-YÊN

Nụ cười văn chương

Ông Không Tử nói cà-lăm

— Sao anh biết anh ? Thật anh nói dẻo quẹt. Ông Thánh nhỏ bỗng chết hồi đó có lai cổ bi nào đã hơn mấy ngàn năm nay rồi ! Sao anh biết ông nói cà-lăm ?

— Thì trong sách vở nói chớ ở đâu ? Bằng cớ đã hiển nhiên Bộ anh không có đọc sách Khổng Mạnh phải không. Đây nè bằng-cớ đây. Ông nói : « *Nhân... thân, trái chữ oan gia tung thứ tàn, nhiều... nhiều... nhiều thiên tai tàn hoành hoài hoài hoa. Hừm.. hừm.. hừm cái thế công danh bất tử ở...* Đó, không phải ông nói cà lăm là gì đó!

— Vậy thì anh điền chớ đâu phải ông nói cà-lăm. Ông Không ổng rán đời nên phải nói đôi ba bận vậy chớ.

— Sao ổng không chịu nói : *Bà nhân...* Ba tất phải nói một vợt luôn tới ba lần trong một câu. Quả là ổng nói cà-lăm trết rồi, không còn chối cải gì nữa !

Song-Nguyệt

Phương-danh những vị đáp trúng thai đô ra kỳ trước

Trúng ba câu

M. M. Phan-hà-Thanh Instituteur (Cantho) ; Lê-trinh-Tông Kim-ngọc (Phanthiết); Đặng-v-Thinh. S. F. Comkeut (Laos); Ng-v-Giai Propriétaire à Travinh ; Giới M. M. Saigon.

Trúng hai câu

M. M. Ng-văn-Châu rue Mayer (Saigon) ; Trần-v-Lễ (Soctrăng) ; Melle Lê-thị-Hồng-ân (Gocong); Ng v-Liêu (Sadec ; Mlle Tám 18 rue Ký-hòa (Cholon ; Đinh-văn-Ký (Bienhoa) ; Cao-văn-Hảo Cantho ; Lê-đình-Ngộ.

Trúng một câu

M. M. Trần - thanh-Quế Quản Bacliêu ; Bạch - Thủ

Thai đô

Kỳ thứ hai

Tuổi xanh tựa chốn am mây.
Vóc thân bồ-liễu chưa dày dận (vương).
Xuất quả.
∴
Đem em mà bỏ xuống ganh.
Kẻo neo mà chạy sao đành anh ôi!
Xuất điều
∴
Em ngồi trước mũi ghe lê.
Phải chi anh đặng ngồi kề một bên.
Xuất bình.
∴
Lữ hoài
Nghĩ lại thân ta dửa đại khờ,
Qua Hồ chim Việt cảnh bơ-vơ,
Rừng văn chen chúc đà sai lối,
Biển học mênh mông chẳng tới bờ.
Thời-giá rẻ rề khôn bán chữ,
Lộ-trình áo não, để ngâm thơ.
Vô duyên chi hỡi, ngẹ nghiện bút,
Nhiều nỗi bất bằng cứ ngẫn ngơ.

Ngẫu đề

Rày năng mai mưa sự chẳng ngờ,
Mấy ai kinh-nghiệm biết thời cơ.
Tuồng đời thay đổi như tuồng hát,
Cuộc thế hơn thua giống cuộc cờ.
Kẻ nọ gặp thời khen giỏi giắng,
Người kia lỡ vận, nói ngu khờ.
Chữ vinh chữ nhục liền nhau đó,
Trẻ tạo đa đoan khéo phỉnh phờ.

Song-Bình.

Tặng anh...

L'absence, ni le temps ne sont rien quand on aime.
Tant que mon cœur battra,
Toujours il te dira:
Rappelle toi.
A. de MUSSET

Tặng anh một mảnh «mu-soa»,
Phòng khi nắng tắp mưa sa chẻ đầu.
Vuông khăn lụa trắng lâu lâu,
Cầm khăn xin hãy giữ màu cho khăn.
Vuông khăn tơ dệt lăng xăng,
Tơ hồng nối mối ngẫu-nhân bấy nhiêu
Thấy khăn là thấy người yêu,
Đường đời ngang dọc đi theo anh cùng
∴
Tặng anh một đóa hoa hồng,
Vắt bên miệng túi, trên lòng xanh xinh.
Người ta trông thấy hữu tình:
Hoa hồng với túi như mình với em.
Gió mưa chớ ngại cơn đen,
Yêu hoa xin hãy giữ gìn lấy hoa.
Anh đi muôn dặm xa xa,
Đường đời ngang dọc có hoa theo cùng.
∴
Tặng anh một bức chơn-dung,
Phòng khi thương nhớ anh trông giải sầu.
Mặt em mặt ảnh giống nhau,
Anh trông bức ảnh khác nào trông em
Nầy xem: bức ảnh cười duyên,
Miệng cười ngọ-nghĩnh chưa phiền xa xôi.
Anh đi muôn dặm phương trời,
Đường đời ngang dọc đã nhờ tôi theo cùng.

Tô-Phong.

Hạ nhựt cảm đề

Nực nồng lửa lựu nắng ngày dài,
Nắng hạ chan chan nẻ đất đai;
Lòng ngóng trông mong mưa lách tách,
Bồn chồn chờ đợi gió lai rai.
Mồ hôi đổ trộm quên trời tối,
Nước-miệng khô nên nhờ nước hoài.
Cháy ruột teo gan vẻ khốc mười;
Đêm hè khó ngủ biết chăng ai.

Thượng-Nguyên.

Khuyên người làng đừng tranh tụng

Cùng trong lân lý phải sĩ vào ?
Thưa kiện làm chi mích bụng nhau;
Cao thấp bà quên tình hương thuộc,
Hơn thua xin nghĩ nghĩa đồng-bào.
Mâm xôi cúng-tế cùng ân hưởng,
Chén rượu cầu vân nỡ bán rao ;
Cầu xé có ngày, ngợ được lợi,
Làm chi để tiếng xấu về sau.

Chúc mừng tân hôn

Tạo-hóa gây nên hợp một nhà,
Lâm, Trần (1 thuận nên giờ đưa qua;
Trai tài kịp lứa duyên càng-lệ.
Gái sắc vừa đôi phận thất-gia.
Cửa quí rờ ràng loan phụng múa.
Nhà hương đầm đìm sắt cầm ca;
Trăm năm chúc ước bền tơ tóc,
Hoa quả đầy sân kiết quả hoa.

Tiên-Long Phủ-Đức (Vinhlong)

(1) *họ Lâm, họ Trần.*

∴

Mừng phái-bộ về nước

Phái-bộ nhà ta đã lắm công,
Quyết lo hậu vận giống Tiên-Long;
Cới mây tách gió sang miền Pháp,
Lướt sóng mang sao lại cõi Đông.
Tiền-tệ dầu chưa hề kết quả,
Lý-tài đã rạch nẻo hanh thông;
Tuy dân chưa đặng phần no ấm,
Nghĩa cả ba ngài tạc nỗi sông.

Trung-Hằng.

∴

Ba đi mấy tháng trở về không.
Hai bác Sang, Lân một bức Long;
Bắt khách ba ông quây quả gót.
Quê nhà trăm họ nực nồ lòng.
Tuy ban tiền-tệ chưa ra đi
Nhưng cuộc hành trình cũng lắm công;
Sóng cản mây ngăn không ngại bước,
Bem bờ tắm-huyết trước non sông.

Xuân-Phương

∴

Mấy ông về rồi kết-quả không ?
Sang làm-đại-biểu với Lân Long;
Tàu vừa ghé bến neo chưa bỏ.
Người đã chào ai số rất đông.
Tình cảnh khó phân bề thắng bại,
Công-phu cũng rạng mặt non sông;
Trên đài diễn-thuyết ta phi dạ,
Ta phải cùng nhau một tấm lòng.

Minh-Trí

∴

Đóa hoa sen

(Tặng bạn Tuấn-Cảnh)

Qui như hoa sen giữa cảnh đồng,
Sắc hương ngào ngạt nức trời đông!
Nhụy vàng lácuốn màu xanh đọng,
Gương trăng tai đơm sắc đỏ hồng,
Thôn già trông qua ngợ ngẩn dạ,
Thị thành ngắm đến mắn mê lòng;
Thâm mê sao lắm danh quân tử,
Hay có riêng tình với nụ sông.

Trung-Hằng

Chung quanh bài giới-thiệu

Ông Việt Bằng là ai ? Tôi chỉ thấy tên ông trên mặt báo chớ chưa được hân hạnh gặp ông lần nào. Ông ưa quả yêu văn, thấy tập « Hoa trái mùa » tôi gởi cho ông huyện Ngọ, chủ nhiệm báo « Lục lĩnh tân-văn » in giùm, ông tự xướng mà giới-thiệu tôi bằng một bài thuyết « in giùm, ông tự xướng mà giới-thiệu tôi bằng một bài thuyết « in giùm, ông tự xướng mà giới-thiệu tôi bằng một bài thuyết ngỡ : tôi lại cảnh cảm ơn. Bài ông có kết quả không ngờ xảy nầu.

Khoản thứ nhứt. — *Bàn phụ-nữ rất than phiền thơ « Nam-nữ bình quyền » lắm. Các bà, các cô trách :*

a) Tôi là một thanh-niên hẹp lượng ích-kỷ không muốn cho nữ-lưu rộng quyền ;

b) Tôi là một tân-học mà có ác thủ - cựu cũ-kỹ, chỉ lo bỏ-luận « quốc-hồn quốc túy », cho nên Việt Nam không tấn-bộ trên con đường văn minh.

Mới đọc qua thì của tôi, tôi trách ấy rất đúng. Song các bà không dùng ư phương-diện của tôi. Tôi chỉ đề-luận « bình-quyền » không phải nói rằng phụ nữ Việt-Nam không nên và không đáng ngang hàng nói nam-tử. Tôi muốn nói dân-bà đương có địa-vị cao hơn đàn ông, đã là « thương quyền » rồi, còn vận động làm chi nữa.

Các bà muốn có nữ-trạng hào-kiệt ? Không cần bình quyền bình đẳng gì mà hai bà Trưng-Trắc và Trưng-Nhị phất cờ nghĩa-khí, phá tan giặc Tàu, làm vua một lúc. Người nữ anh-hùng thứ ba là :

Cửu-Chơn có ả Triệu-kiều,
Vú dài ba thước, tài cao hơn người

Còn nói đến con gái Bình-định thì :

Anh về Bình-định anh coi,
Con gái Bình-định cỡi voi, quơn đi quơn.

Ấy là vậy. Còn nhân tuy chưa có Thiru-tướng Oanh-lệ Quân như bên Trung-hoa, « hàng ta cũng có bà được bà Huyện Thanh-quan, bà Nguyễn-thị Điểm, bà Hồ-xuân Hương.

Trong một xã-hội mà có cầu ca-dao :

Phẩu son tô điểm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.

thì nào phải phụ-nữ không danh vọng.

Hướng chi dân-tộc ta còn có cái « nhứt vợ, nhứt trời » có cầu : Làm trai rứa cũng cho, quét nhà.

Vợ nọi thì đã hẳn ba tôi đây !

Han-ông chúng tôi không phải là không gan dạ, chúng tôi chẳng biết sợ ma trơi, ma lê, ma qui chi cả, mỗi người chỉ sợ có « ma.. phơn » thôi.

Cho nên hàng mày râu, oai quyền hách dịch là ở « goái dưỡng kia, chớ để chơn vô nhà thấy cái « tr ng » thì hết làm chủ nhà. Tôi thường làm lương tri rui ở nhà về không thiếu một xu con.

Vậy các bà chớ phải giải-phóng thì đàm tu-mi nam-tử của chúng tôi mà người ta kêu sai là « phải mạnh » giải phóng mới đúng. Chừng ấy :

Kết áp chế như cũ,
Lương lành mặc thiếu đủ
Tử-do chơi ngày đêm,
Sự-tử nhốt vườn thú.

Nói thì nói vậy thôi. Theo tôi, tu-mi giải-phóng lúc nầy e sớm quá. Vậy hướn cựu lệ, lương các đức ông chồng lãnh về, các bà cứ câu tôm câu cá «mỗi nẫu «mỗi nọ, « đăng-xinh » « đăng xẻ », tắm biển Long-hải và hứng gió Dalat. Có buồn thì ranh sắc đẹp, đầu nữ công, mà tôi vẫn lạy các bà đừng lập hội - chỉ c.. » tội nghiệp chúng tôi lắm.

Khoản thứ hai. — *Câu phê-bình ông Việt-Bằng về bài : « Thế hình tác giả » làm cho dư luận nhôn nhao. Người ta trách tôi không có đức khiêm-tốn, nỡ đi mèo khen mèo dài đuôi. Mà lịch-sự đến tức nào đành tự đắt dường ấy ?*

Sự thiệt tôi chỉ nói : tôi là người Annam (con chấu Rồng Tiên). Trong « một mẫu Rồng » có ẩn nghĩa không dẹp Rồng thiệt tôi chưa biết ra sao. Rồng giả không thấy rồng nào con rồng chùa là trong Cholon. Nếu một mẫu giống y như vậy, thêm râu ria x m xám và lỗ sừng trên đầu, trách nào các cô bán « phải đẹp » không ghé gởm!? Bề thì các cô không lấy chồng cũng không lạ.

Tại sao viết con non nên mình muốn nói đen mà người ta hiểu trắng.

TRẦN-VĂN-TẤN.

T. B. — Xin trả lời chung rằng sách « Hồn t a mòa » in chưa xong. Chừng nào xuất bản sẽ đăng báo cho hiểu.

Thơ gởi ông Tô-Phang

Lời đường đột xin thứ dung,
Nước non lưu cách gầm chung tơm hôn.
Lòng cầm xúc dộ đôn chân chứa...
Mối tơ tình càng bứa càng dài !
Ước mơ, mơ ước đêm ngày,
Mong gần lan huệ nhật vài hoa rơi.
Lòng quà mến lắm lời khiêm lễ,
Đó chẳng qua cái tệ đa tình !
Mình lực tình, thật quái tình !
La quen chàng ngại buộc mình khó toan.
Tình non nước ngẫn ngàn trăm mối !
Tình đồng-bào sớm tối đa mang.
Tình nghĩ-n bù sẵn mơ màng,
Mà tình bằng-hữu lại càng khát khao !
Tình hoa nguyệt ngàn sau đón trước,
Hết tình - thần xông lướt mấy phen,
Rồi ra thành một thôi quen,
Gió trăng khi ngâm đề khen cầm tình.
Gầm đời sống muôn ngàn cảnh khổ,
Cộng Khổ hơn là chỗ si-tình !
Hỏi ai là khách đồng-tình ?
Trăm năm xin kết mối tình tương-liên.
Trước lim thuốc chứa chuyện biển trộng.
Sau thỏa lòng hp-mong bấy lâu.
Lời khẩu thiết, ý tương-cầu.

Trung-Hằng.

Mẹo làm văn

(Tiếp theo số 2)

G) Nhượng-bộ ngữ-pháp (concession) là nhường đi một hai lẽ non để lấy lẽ mạnh hơn, vì dụ : cho rằng nó giàu, nó mạnh nó có quyền, nhưng nếu dân chúng không tin-phục, không hiệp tác thì nó làm gì được? H) Ăn-ngữ-pháp (prétérition hay la prétermission) là giả bộ qua điều gì không nói, nhưng kỳ thực cốt làm cho nó nổi, nó mạnh, vì dụ khen người nào đã thắng kỳ thực cốt làm cho nó nổi, nó mạnh, vì dụ khen người nào đã thắng kỳ thực cốt làm cho nó nổi, nó mạnh, vì dụ khen người nào đã thắng kỳ thực cốt làm cho nó nổi, nó mạnh, vì dụ khen người nào đã thắng mà nói rằng : ông ấy thật là người có nhân-đức, rất đáng khen, đáng mến nào hiền lành, nào nhịn-nhục, nào khiêm nhường nào chịu khó... thì không cần nhắc đến sự can-đảm, sự ái-nhân mà ông đã đề cương lại cho ta đó. I) Giả-định ngữ pháp (hypothèses) là giả như có cái này thì luận hay quyết rằng sẽ ra thế kia... Giả-tỉ Vua Tự-đức đang nghe bọn hủ quan mà cự nghe lời thính-cầu của ông Nguyễn trường-Tộ, mà lo bắt chước phương Tây, cải - cách chánh-trị trong nước, thì nước Nam đâu có phải cái nông-nỗi nầy, K)bách ngôn-pháp (sentence) là một câu văn gồm ý cao sâu tóm ý cả bài để mà đay, vì-dụ : Gió chiều nào che chiều ấy ; trăm năm bia đá thì mòn, ngàn năm bia miệng hãy còn trơ-trơ ; mành hồ bất như quản hồ : hiệp nhau thì thành sức mạnh v v....

∴

Cách dùng từ-tắc

Dùng từ-tắc cho phải mẹo thì bài văn được sốt-sắng, mạnh mẽ, hay. Nhưng nếu dùng xằng thì bài ra khô-khan, nặng-nề, dở. Vậy phải xét : bài mình làm đó thuộc về kiểu nói nào, thì dùng những từ-tắc cho xứng kiểu nói ấy.

Kiểu nói phân ra làm ba thứ :

1 Kiểu nói đơn-sơ (style simple),

2 Kiểu nói văn-hoa (style figuré)

3 Kiểu nói đại-thể là cách style sublimé).

Kiểu nói đơn-sơ là cách nói chân thật không nói văn hoa cao-kỳ, như là những truyện hằng ngày, văn nhựt-báo, văn tiểu-thuyết v v.... Trong kiểu nói đơn-sơ rất ít dùng từ-tắc.

Kiểu nói văn - hoa ưa dùng những hình - dung-từ (épithète) cùng những từ tảo-mục từ hiệu-pháp (comparaison), tỉ dụ-pháp (métaphore), hay xem văn Kim-văn-Kiều Tân-cung-Oán ..

Kiểu nói đại-thể là cách nói mạnh-mẽ cao trọng sốt-sắng, ưa dùng những hô-khởi-pháp, nghi-vấn-pháp, giả-thác-luận-pháp...

C — Giải bài cho rộng nghĩa. Khi muốn giải một văn-đề gì cho rộng ý nghĩa ra thì trước phải suy xét cho kỹ đề hiểu thấu suốt cái văn-đề đó. Rồi thì nên biết những mẹo sau nầy :

1 Liệt - kê các phần (énumération des parts)

2 Xét đề ấy có ý giải đó thuộc về loại nào (genre et espèce).

3 Liệt kê hoàn cảnh (énumération des circonstances).

4 Giải nguyên-nhân và kết quả (amplification par cause et effet).

5 Giải bài điều đối nghịch (suplication par opposition).

1) Liệt kê các phần là chia một ý chung ra từng phần, rồi kể và giải mỗi phần. Vi-dụ tả tài-sắc cô Thuy-Kiều, trước hết kể chung rằng : Kiều càng sắc sảo mặn mà, so hề tài sắc lại là phần hơn ; rồi kể ra từng phần là :

Làn thu-thủy (con mắt).
Nét xuân sơn (lông mày)
Hoa ghen thua thắm (sắc da.
Liễu hờn kém xanh (tóc).
Một hai nghiêng nước nghiêng thành (cười).

2) Xét loài giống (genre et espece). Loài là cái gồm nhiều giống : loài người gồm giống da vàng, giống da trắng, giống da đen... Nhân-đức là lòi gồm nhiều giống : sự khiêm - nhượng, sự công-bằng sự can-đảm... Cái gì đã chỉ về loài được thì cũng ứng vào giống được : loài người biết nói, vậy giống da vàng, giống da trắng... biết nói ; nhân-đức đáng mến vậy sự công-bằng, sự khiêm-nhường, sự can đảm .. đáng mến.

Đặng thúc Liêng tiên-sanh nhơn khen anh Huấn (người Ninh-Bình) thì dùng kiểu ấy mà nói rằng : Tôi đã ở lâu năm khắp mọi nơi trong nước, tôi biết người Ninh-bình tốt lắm, đáng chuộng : họ thành-thật, khiêm-tốn, có lễ phép, siêng-năng và tiết-kiệm...

Dùng kiểu giải-bài nầy thì khỏi đào và hay. Nếu nói trắng ngay ra trước mặt anh Huấn mà khen rằng : anh Huấn tốt lắm, anh là người thành-thật khiêm-tốn, lễ phép v.v. . thì trơ quá và thành ra nịnh một cách khôn khéo.

3) Liệt kê hoàn cảnh énumération des circonstances) là kể ra những sự tùy tăng việc chính mà xét. Quen dùng những cách hỏi nầy : ai, cái gì, ở đâu, bao giờ, vì sao bằng cách nào ?...

Vi-dụ kể tội một đứa con nuôi bội bạc bất hiếu giết cha nuôi đề lấy tiền nuôi « mèo » (gái) thì nói rằng : Ai giết ? giết ai ? giết ở đâu ? giết bao giờ ? vì sao mà giết ? giết để làm gì ?

Rồi giải rộng mỗi câu hỏi đó ra, cách giải-bài đó mở rộng ý lắm và dễ dùng.

(Còn nữa)

Hoài-Nam.

MỘT CÁI TIN ĐÁNG MỪNG

DẦU NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG VE NHỎ SẮP RA ĐỜI

Khắp cả Đông-Pháp, ai ai cũng đều biết thứ Vạn ứng Nhị-thiên-đâu *của tiệm thuốc* Nhị-Thiên-Đường *ở tại Cholon, đường Canton số 47 chế ra là thần hiệu và cần ích cho mọi người hơn hết. Giá chỉ bán có 0$26 một ve mà thôi.*

Nay nhằm lúc đó khó, nhiều người túng ngặt, kiếm chẳng ra tiền. Vì sự ích lợi chung nên tiệm Nhị-Thiên Đường *mới chế ra* Vạ ứng Nhị-thiên dầu *ve nhỏ cũng y một thứ dầu trong ve 0$26 bán tự thuở nay vậy, chỉ bán 0$10 một ve. Tưởng với giá đó người nghèo cũng có thể mua nó mà dùng trong cơn hữu bịnh. Thứ dầu này để trong mình cho thường, nó chữa-trị về bá chứng rất hay, dùng nó mà cứu cấp những bịnh thình lình thì công hiệu lắm.*

Trong hạ tuần tháng ba tây này thì có thứ Vạn ứng Nhị-thiên-đâu *ve nhỏ ra đời nên* Nhị-Thiên-Đường *xin cho quí vị hay biết trước, dặng đến chừng đó mua đề sẵn mà dùng.*

Hình ve dầu lớn 0$26 tự thuở nay

Hình ve dầu nhỏ bán 0$10 mới ra đời

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG
47, Rue de Canton, 47 -:- CHOLON

ĐOẢN-THIÊN TIỂU-THUYẾT

Rỏ ra trót đã muộn rồi!!

của HỒNG-THANH.

Mỗi năm qua mùa đông, tiết trời lạnh-lẽo, tôi thấy mấy anh trai ở làng xăng-lo nuôi vợ, còn mấy cô gái còn rít sắp lấy chồng mà bất giác tôi lại nhớ tới chuyện hôn nhân của tôi hồi ba năm về trước, vì chuyện của tôi cũng xảy ra lúc mùa đông.

Năm tôi mới mười bảy tuổi, vừa khi từ giã nhà trường trở về quê quán, thì song thân tôi đã tính lo đôi bạn cho tôi. Lúc ấy dầu bụng tôi chưa muốn, lòng tôi không ưng, tôi cũng chẳng thể nào dám cãi, vì bởi ông thân tôi tính tình rất cương quyết nghiêm nghị, ông đã nhứt định tôi buộc lòng phải nghe theo. Ngặt vì mà song-thân tôi hỏi cho tôi, về dung mạo, thì có dịp tôi được thấy lận, nên biết rằng không phải đến nỗi xấu quá; còn về hạnh kiểm đức tánh, tôi thật chẳng rõ thấu mấy nào chỉ có nghe mấy người lân cận bàn đàng gái thường lại vẳng khen nức nở:

— Con hai nó giỏi lắm, nói năng khôn ngoan bặt thiệp, đi đứng đằm thắm dịu dàng....

Nghe vậy, song thân tôi dường có ý mừng thầm, nên cứ rối sắng cây mai dong bước tới. Bịn cha mẹ vợ tôi cũng đã ý không muốn bày bện lễ nghi phiền phức, nên cho đi luôn cả lễ sơ vấn, và lễ hỏi luôn một ngày. Ngày đám hỏi, tôi khỏi cần nói, mà tức nhiên ai ai cũng đã hiểu cho rằng sự thực-hiện nhứt-nhứt của tôi là đến thế nào rồi.

Kàng-sinh một cái áo rộng, nịt chặt một cái khăn đen, lại gắn ba vòng bàn thờ, rồi đến thắt lộc ho hàng tôi tính gần ba chục cái người lên mọp xuống. Ấy mà còn để chịu, hơn cái ngày sau ngày đám hỏi ba bữa, ngày đi làm rể chường mặt; ối thôi! hiệt là rầu, khó, bực bội vô cùng, ngỡ ngàng rờ-rụt từ lời nói nết đi; nếu lúc ấy có ai hỏi vậy chớ trong đời người có cảnh nào là bỡ-ngỡ rối-rít vừa tủi-thẹn xấu-xanh hơn hết, thì tôi sẽ trả lời ngay là cảnh: đi đi ăm rể chường mặt vậy.

— Cứ mười bữa là tôi đi làm một lần, từ ngày đám hỏi đến bấy giờ tôi đi làm rể đã hơn mười lượt, thế mà tánh nhút nhát tôi vẫn còn hoài, thấy mặt cha mẹ vợ như thấy thánh thần, còn gặp mặt vợ đôi thôi là vỏ ngần mắc-cỡ, tuy nhiên không hiểu sao tôi lại cứ mong ngóng chừng hoài; tôi làm rể mà rải ngày đó vợ tôi vắng mặt, thì tôi như có ý buồn thầm. Tôi tự hiểu cho tôi như vậy, tức là tôi đã có một vài cảm tình với vợ tôi. Chẳng một lời nói lại qua không một ý-kiến trao đổi, thế mà thương nhau mới lạ! tôi muốn tỏ rằng sự thương ấy do nơi mình lực thiệng-liêng của tơ hồng nguyệt lão toan xe nhặt sợi chỉ điều cho tôi với vợ tôi.

Làng tôi sao, thì dạ vợ tôi cũng thế, vì xưa nay thanh khí lẽ hằng. Nói cho ngay ra, vì như lúc ấy tôi không phải có tánh mắt cỡ lớn quá, và vợ tôi được dạn dĩ như mấy cô gái tân thời, thì có nhiều dịp chàng tôi cùng nhau thân kề mà đưa-đay bắt tay, mặt nhìn mặt mà luận bàn câu chuyện: Oanh-Oanh Quán-Thoại hoặc Tư mã Văn Quân.

Yêu nhau rất đậm-đà mà bằng cái tình xa xuôi, là tôi với vợ tôi. Một hôm tôi ký lạm rồi, nhưng lần nầy tôi lại đi bằng xe ngựa, chớ không phải đi xe máy như mọi lần. Từ nhà tôi đến nhà cha mẹ vợ tôi phải trải qua một khoản đường trên tám cây số, đoạn đàng cũng có trúc-rừng rậm rạp cao. Khi xe tôi tới đầu giốc Phước-Tuy, tôi thấy phía trước đưa mé lề một cô gái ngồi tóc bà xã, đang người tựa-tựa, song gương mặt có vẻ mi-miều xinh xắn; vừa thấy xe tôi tới, cô vội vàng đứng phắt dậy tay khoát miệng kêu:

— Cậu ơi! làm ơn cho tôi quá-giang về An-nhứt; Tôi đi tới đây thình lình tay chơn vọp bẻ rủ liệt, xin cậu thương giùm khách lỡ đường....

Nghe vậy tôi động mối thương-tâm sẵn xe rộng có một mình tôi với anh đánh xe, nên tôi bằng lòng cho cô gái lên ngồi.

Cô gái ngồi bên, tôi nghe gió, anh đánh xe ngồi một bên, tôi nhìn cô một cách kỹ-lưỡng: Cô gái mặc một cái áo bà-ba hàng đen mỏng quần vải đen, đầu đội khăn vải sọc, dáng người mập, song nước da non nả đáng, cặp chơn mày rậm mà mắt ngó thật lanh, nếu trên mà có không còn điểm một dải làn phấn, thì theo tánh thật thà của tôi, tôi để công nhận ngay cô gái ấy là trang mực-thước ở một nơi.

Thình thoảng một vài câu hỏi của anh đánh xe trên hỏn, những cô gái đều trả lời trôi chảy, giọng nói tao nhã rất êm tai.

Qua khỏi cầu, có mấy tốp hàng hàng đi chợ về, thấy chúng tôi ngồi trên xe chuyện vãng.

Sự thật là có mình anh đánh xe lắng tai mà thôi, còn tôi chỉ để dành hai hồn — họ ngó chăm chỉ rồi khúc khích cười nói thầm thì với nhau. Xe chạy thật mau tiếng gió ngựa bánh xe rần rột thay vì ngon gió bên tai hiu hắt, tôi lại nghe dường có tiếng ai nho-nhỏ bảo rằng: «Tôi với cô là hai vợ chồng; vợ chồng ngồi khít nhau trên xe mà không biết mắc-cỡ...»

Bỗng chốc, tôi thẹn thùng lạ, tôi ngồi nép qua bên sanh dành xe, chừa phần nệm cho cô gái thiệt rộng, ước tôi muốn xuống xe lội bộ nhường chỗ cho cô gái ấy ngồi mới vừa lòng.

Sẵn điện, cử chỉ và giọng văn của cô gái kia làm cho tôi phải hồ thẹn? Hay là tại những cặp mắt liếc kỳ của mấy chị ban hàng? Tôi dây còn không hiểu nữa là ai!

Tới Định An - nhứt cô gái xuống xe, chẳng đợi cô móc túi trả tiền quá-giang, vì muốn đi phút cho mau, nên tôi liền hớt nói: «Thôi! tôi không ăn tiền quá-giang của cô đâu, tôi chỉ làm ơn cho khách lỡ đường.»

Kể đó hai sợ dây cương lay động, tiếng bốn gió ngựa lộp mấy câu cảm ơn với của cô gái. Đi xa hơn trăm thước anh đánh xe dạy dầu lại phía sau, rồi khều tôi nói: «Anh! cô ấy còn đứng ngó theo mình kìa cả!...

(Còn nữa)

Enterobyl
ÂNG-TÊ-RÔ-BI-LỪ
THUỐC CHỮA LÁ GAN

Một sáng uống 2 muỗng nhỏ (muỗng uống cà-phê) thuốc bột nhỏ pha vào nước lã.

Thiếu chất ở lá gan
Bịnh táo kết — Bịnh cứt món.
Bịnh ngoài da.
Bịnh ở các xứ nóng.

E. DEHAUSSY, là quan dốc-tơ khoa vật lý. Có nhân khoa cách-trí. Nguyên làm đầu coi các công việc thực hành ở đại-học môn thuốc, số 66, Rue Nationale LILLE (France)

BÁN TẠI KHẮP CÁC HÃNG BÀO CHẾ TÂY

Succursale: Pharmacies MUS, SOLIBÉNÉ BARBEROUSSE, SARREAU, FRANCO-ANNAMITE